

THƯ VIỆN

TRƯỜNG: THCS TRUNG VƯƠNG

SỔ ĐĂNG KÝ CÁ BIỆT

Số:...../TVTH

Từ ngày: 01/01/2019 đến ngày 06/06/2023

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1	01/11/2019	000001	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
2	01/11/2019	000002	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
3	01/11/2019	000003	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
4	01/11/2019	000004	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
5	01/11/2019	000005	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
6	01/11/2019	000006	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
7	01/11/2019	000007	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
8	01/11/2019	000008	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
9	01/11/2019	000009	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
10	01/11/2019	000010	- Âm nhạc và Mĩ thuật 7
11	01/11/2019	000011	- Sinh học 7
12	01/11/2019	000012	- Sinh học 7
13	01/11/2019	000013	- Sinh học 7
14	01/11/2019	000014	- Sinh học 7
15	01/11/2019	000015	- Sinh học 7
16	01/11/2019	000016	- Sinh học 7
17	01/11/2019	000017	- Sinh học 7
18	01/11/2019	000018	- Sinh học 7
19	01/11/2019	000019	- Sinh học 7
20	01/11/2019	000020	- Sinh học 7
21	01/11/2019	000021	- Sinh học 7
22	01/11/2019	000022	- Sinh học 7
23	01/11/2019	000023	- Sinh học 7
24	01/11/2019	000024	- Sinh học 7
25	01/11/2019	000025	- Sinh học 7

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
26	01/11/2019	000026	- Sinh học 7
27	01/11/2019	000027	- Sinh học 7
28	01/11/2019	000028	- Sinh học 7
29	01/11/2019	000029	- Sinh học 7
30	01/11/2019	000030	- Sinh học 7
31	01/11/2019	000031	- Sinh học 7
32	01/11/2019	000032	- Địa lí 7
33	01/11/2019	000033	- Địa lí 7
34	01/11/2019	000034	- Địa lí 7
35	01/11/2019	000035	- Địa lí 7
36	01/11/2019	000036	- Địa lí 7
37	01/11/2019	000037	- Địa lí 7
38	01/11/2019	000038	- Địa lí 7
39	01/11/2019	000039	- Địa lí 7
40	01/11/2019	000040	- Địa lí 7
41	01/11/2019	000041	- Địa lí 7
42	01/11/2019	000042	- Địa lí 7
43	01/11/2019	000043	- Địa lí 7
44	01/11/2019	000044	- Địa lí 7
45	01/11/2019	000045	- Địa lí 7
46	01/11/2019	000046	- Địa lí 7
47	01/11/2019	000047	- Địa lí 7
48	01/11/2019	000048	- Địa lí 7
49	01/11/2019	000049	- Địa lí 7
50	01/11/2019	000050	- Địa lí 7

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2015	14,900	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	14,000	01	91(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
51	01/11/2019	000051	- Lịch sử 7
52	01/11/2019	000052	- Lịch sử 7
53	01/11/2019	000053	- Lịch sử 7
54	01/11/2019	000054	- Lịch sử 7
55	01/11/2019	000055	- Lịch sử 7
56	01/11/2019	000056	- Lịch sử 7
57	01/11/2019	000057	- Lịch sử 7
58	01/11/2019	000058	- Lịch sử 7
59	01/11/2019	000059	- Lịch sử 7
60	01/11/2019	000060	- Lịch sử 7
61	01/11/2019	000061	- Lịch sử 7
62	01/11/2019	000062	- Lịch sử 7
63	01/11/2019	000063	- Lịch sử 7
64	01/11/2019	000064	- Lịch sử 7
65	01/11/2019	000065	- Lịch sử 7
66	01/11/2019	000066	- Lịch sử 7
67	01/11/2019	000067	- Lịch sử 7
68	01/11/2019	000068	- Lịch sử 7
69	01/11/2019	000069	- Lịch sử 7
70	01/11/2019	000070	- Lịch sử 7
71	01/11/2019	000071	- Lịch sử 7
72	01/11/2019	000072	- Lịch sử 7
73	01/11/2019	000073	- Lịch sử 7
74	01/11/2019	000074	- Lịch sử 7
75	01/11/2019	000075	- Lịch sử 7

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
76	01/11/2019	000076	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
77	01/11/2019	000077	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
78	01/11/2019	000078	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
79	01/11/2019	000079	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
80	01/11/2019	000080	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
81	01/11/2019	000081	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
82	01/11/2019	000082	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
83	01/11/2019	000083	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
84	01/11/2019	000084	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
85	01/11/2019	000085	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
86	01/11/2019	000086	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
87	01/11/2019	000087	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
88	01/11/2019	000088	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
89	01/11/2019	000089	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
90	01/11/2019	000090	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 7
91	01/11/2019	000091	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
92	01/11/2019	000092	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
93	01/11/2019	000093	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
94	01/11/2019	000094	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
95	01/11/2019	000095	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
96	01/11/2019	000096	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
97	01/11/2019	000097	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
98	01/11/2019	000098	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 1
99	01/11/2019	000099	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 2
100	01/11/2019	000100	- Bài tập Ngữ văn 7 tập 2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2015	8,500	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2015	8,500	01	8(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
101	01/11/2019	000101	- Ngữ văn 7 tập 2
102	01/11/2019	000102	- Ngữ văn 7 tập 2
103	01/11/2019	000103	- Ngữ văn 7 tập 2
104	01/11/2019	000104	- Ngữ văn 7 tập 2
105	01/11/2019	000105	- Ngữ văn 7 tập 2
106	01/11/2019	000106	- Ngữ văn 7 tập 2
107	01/11/2019	000107	- Ngữ văn 7 tập 2
108	01/11/2019	000108	- Ngữ văn 7 tập 2
109	01/11/2019	000109	- Ngữ văn 7 tập 2
110	01/11/2019	000110	- Ngữ văn 7 tập 2
111	01/11/2019	000111	- Ngữ văn 7 tập 1
112	01/11/2019	000112	- Ngữ văn 7 tập 1
113	01/11/2019	000113	- Ngữ văn 7 tập 1
114	01/11/2019	000114	- Ngữ văn 7 tập 1
115	01/11/2019	000115	- Ngữ văn 7 tập 1
116	01/11/2019	000116	- Ngữ văn 7 tập 1
117	01/11/2019	000117	- Ngữ văn 7 tập 1
118	01/11/2019	000118	- Ngữ văn 7 tập 1
119	01/11/2019	000119	- Ngữ văn 7 tập 1
120	01/11/2019	000120	- Ngữ văn 7 tập 1
121	01/11/2019	000121	- Thực hành GDCD 7
122	01/11/2019	000122	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
123	01/11/2019	000123	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
124	01/11/2019	000124	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
125	01/11/2019	000125	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2011	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	9,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2004	6,000	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
126	01/11/2019	000126	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
127	01/11/2019	000127	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
128	01/11/2019	000128	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
129	01/11/2019	000129	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
130	01/11/2019	000130	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
131	01/11/2019	000131	NGUYỄN ĐỨC THÂM - Bài tập Vật lí 7
132	01/11/2019	000132	- Vật lí 7
133	01/11/2019	000133	- Vật lí 7
134	01/11/2019	000134	- Vật lí 7
135	01/11/2019	000135	- Vật lí 7
136	01/11/2019	000136	- Vật lí 7
137	01/11/2019	000137	- Công nghệ 7
138	01/11/2019	000138	- Công nghệ 7
139	01/11/2019	000139	- Công nghệ 7
140	01/11/2019	000140	- Công nghệ 7
141	01/11/2019	000141	- Công nghệ 7
142	01/11/2019	000142	- Công nghệ 7
143	01/11/2019	000143	- Công nghệ 7
144	01/11/2019	000144	- Công nghệ 7
145	01/11/2019	000145	- Công nghệ 7
146	01/11/2019	000146	- Công nghệ 7
147	01/11/2019	000147	- Công nghệ 7
148	01/11/2019	000148	- Công nghệ 7
149	01/11/2019	000149	- Công nghệ 7
150	01/11/2019	000150	- Công nghệ 7

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,100	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2017	5,500	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2017	5,500	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2017	5,500	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2017	5,500	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2017	5,500	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2017	5,500	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,800	01	608(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
151	01/11/2019	000151	- Công nghệ 7
152	01/11/2019	000152	- Toán 7 tập 2
153	01/11/2019	000153	- Toán 7 tập 2
154	01/11/2019	000154	- Toán 7 tập 2
155	01/11/2019	000155	- Toán 7 tập 2
156	01/11/2019	000156	- Toán 7 tập 2
157	01/11/2019	000157	- Toán 7 tập 2
158	01/11/2019	000158	- Toán 7 tập 2
159	01/11/2019	000159	- Toán 7 tập 2
160	01/11/2019	000160	- Toán 7 tập 2
161	01/11/2019	000161	- Toán 7 tập 2
162	01/11/2019	000162	- Toán 7 tập 1
163	01/11/2019	000163	- Toán 7 tập 1
164	01/11/2019	000164	- Toán 7 tập 1
165	01/11/2019	000165	- Toán 7 tập 1
166	01/11/2019	000166	- Toán 7 tập 1
167	01/11/2019	000167	- Toán 7 tập 1
168	01/11/2019	000168	- Toán 7 tập 1
169	01/11/2019	000169	- Toán 7 tập 1
170	01/11/2019	000170	- Toán 7 tập 1
171	01/11/2019	000171	- Toán 7 tập 1
172	01/11/2019	000172	- Bài tập Toán 7 tập 2
173	01/11/2019	000173	- Bài tập Toán 7 tập 2
174	01/11/2019	000174	- Bài tập Toán 7 tập 2
175	01/11/2019	000175	- Bài tập Toán 7 tập 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
176	01/11/2019	000176	- Bài tập Toán 7 tập 2
177	01/11/2019	000177	- Bài tập Toán 7 tập 2
178	01/11/2019	000178	- Bài tập Toán 7 tập 2
179	01/11/2019	000179	- Bài tập Toán 7 tập 2
180	01/11/2019	000180	- Bài tập Toán 7 tập 2
181	01/11/2019	000181	- Bài tập Toán 7 tập 2
182	01/11/2019	000182	- Bài tập Toán 7 tập 1
183	01/11/2019	000183	- Bài tập Toán 7 tập 1
184	01/11/2019	000184	- Bài tập Toán 7 tập 1
185	01/11/2019	000185	- Bài tập Toán 7 tập 1
186	01/11/2019	000186	- Bài tập Toán 7 tập 1
187	01/11/2019	000187	- Bài tập Toán 7 tập 1
188	01/11/2019	000188	- Bài tập Toán 7 tập 1
189	01/11/2019	000189	- Bài tập Toán 7 tập 1
190	01/11/2019	000190	- Bài tập Toán 7 tập 1
191	01/11/2019	000191	- Bài tập Toán 7 tập 1
192	01/11/2019	000192	- Giáo dục công dân 7
193	01/11/2019	000193	- Giáo dục công dân 7
194	01/11/2019	000194	- Giáo dục công dân 7
195	01/11/2019	000195	- Giáo dục công dân 7
196	01/11/2019	000196	- Giáo dục công dân 7
197	01/11/2019	000197	- Giáo dục công dân 7
198	01/11/2019	000198	- Giáo dục công dân 7
199	01/11/2019	000199	- Giáo dục công dân 7
200	01/11/2019	000200	- Giáo dục công dân 7

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
201	01/11/2019	000201	- Giáo dục công dân 7
202	01/11/2019	000001	- Ngữ văn 9 tập 1
203	01/11/2019	000002	- Ngữ văn 9 tập 1
204	01/11/2019	000003	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 1
205	01/11/2019	000004	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 1
206	01/11/2019	000005	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 1
207	01/11/2019	000006	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 1
208	01/11/2019	000007	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 1
209	01/11/2019	000008	- Ngữ văn 9 tập 2
210	01/11/2019	000009	- Ngữ văn 9 tập 2
211	01/11/2019	000010	- Ngữ văn 9 tập 2
212	01/11/2019	000011	- Ngữ văn 9 tập 2
213	01/11/2019	000012	- Ngữ văn 9 tập 2
214	01/11/2019	000013	- Ngữ văn 9 tập 2
215	01/11/2019	000014	- Ngữ văn 9 tập 2
216	01/11/2019	000015	- Ngữ văn 9 tập 2
217	01/11/2019	000016	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 2
218	01/11/2019	000017	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 2
219	01/11/2019	000018	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 2
220	01/11/2019	000019	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 2
221	01/11/2019	000020	- Bài tập Ngữ văn 9 tập 2
222	01/11/2019	000021	- Lịch sử 9
223	01/11/2019	000022	- Lịch sử 9
224	01/11/2019	000023	- Lịch sử 9
225	01/11/2019	000024	- Lịch sử 9

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2015	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	11,100	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2015	11,100	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2012	9,600	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2012	9,600	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2012	9,600	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2012	9,600	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2012	9,600	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2017	10,000	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	10,000	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	10,000	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	10,000	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	10,000	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	10,000	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	10,000	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2013	8,700	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2013	8,700	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2013	8,700	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2013	8,700	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2013	8,700	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	9(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
226	01/11/2019	000025	- Địa lí 9
227	01/11/2019	000026	- Địa lí 9
228	01/11/2019	000027	- Địa lí 9
229	01/11/2019	000028	- Địa lí 9
230	01/11/2019	000029	- Địa lí 9
231	01/11/2019	000030	- Địa lí 9
232	01/11/2019	000031	- Địa lí 9
233	01/11/2019	000032	- Địa lí 9
234	01/11/2019	000033	- Địa lí 9
235	01/11/2019	000034	- Địa lí 9
236	01/11/2019	000035	- Địa lí 9
237	01/11/2019	000036	- Địa lí 9
238	01/11/2019	000037	- Địa lí 9
239	01/11/2019	000038	- Địa lí 9
240	01/11/2019	000039	- Địa lí 9
241	01/11/2019	000040	- GDCD 9
242	01/11/2019	000041	- GDCD 9
243	01/11/2019	000042	- GDCD 9
244	01/11/2019	000043	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 9
245	01/11/2019	000044	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 9
246	01/11/2019	000045	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 9
247	01/11/2019	000046	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 9
248	01/11/2019	000047	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 9
249	01/11/2019	000048	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 9
250	01/11/2019	000049	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 9

[illegible]

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
251	01/11/2019	000050	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD&ĐT 9
252	01/11/2019	000051	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD&ĐT 9
253	01/11/2019	000052	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD&ĐT 9
254	01/11/2019	000053	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD&ĐT 9
255	01/11/2019	000054	- Thực hành GD&ĐT 9
256	01/11/2019	000055	- Âm nhạc và mỹ thuật 9
257	01/11/2019	000056	- Âm nhạc và mỹ thuật 9
258	01/11/2019	000057	- Âm nhạc và mỹ thuật 9
259	01/11/2019	000058	- Âm nhạc và mỹ thuật 9
260	01/11/2019	000059	- Học mỹ thuật ... lớp 9
261	01/11/2019	000060	- Học mỹ thuật ... lớp 9
262	01/11/2019	000061	- Học mỹ thuật ... lớp 9
263	01/11/2019	000062	- Toán 9 tập 1
264	01/11/2019	000063	- Toán 9 tập 1
265	01/11/2019	000064	- Toán 9 tập 1
266	01/11/2019	000065	- Toán 9 tập 1
267	01/11/2019	000066	- Toán 9 tập 1
268	01/11/2019	000067	- Toán 9 tập 1
269	01/11/2019	000068	- Toán 9 tập 1
270	01/11/2019	000069	- Toán 9 tập 1
271	01/11/2019	000070	- Toán 9 tập 1
272	01/11/2019	000071	- Toán 9 tập 1
273	01/11/2019	000072	- Toán 9 tập 1
274	01/11/2019	000073	- Toán 9 tập 1
275	01/11/2019	000074	- Toán 9 tập 1

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2015	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2010	12,500	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,800	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	8,800	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	8,800	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	8,800	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	22,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	22,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	22,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2014	6,500	01	51(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
276	01/11/2019	000075	- Toán 9 tập 1
277	01/11/2019	000076	- Toán 9 tập 1
278	01/11/2019	000077	- Toán 9 tập 2
279	01/11/2019	000078	- Toán 9 tập 2
280	01/11/2019	000079	- Toán 9 tập 2
281	01/11/2019	000080	- Toán 9 tập 2
282	01/11/2019	000081	- Toán 9 tập 2
283	01/11/2019	000082	- Toán 9 tập 2
284	01/11/2019	000083	- Toán 9 tập 2
285	01/11/2019	000084	- Toán 9 tập 2
286	01/11/2019	000085	- Toán 9 tập 2
287	01/11/2019	000086	- Toán 9 tập 2
288	01/11/2019	000087	- Toán 9 tập 2
289	01/11/2019	000088	- Toán 9 tập 2
290	01/11/2019	000089	- Toán 9 tập 2
291	01/11/2019	000090	- Toán 9 tập 2
292	01/11/2019	000091	- Toán 9 tập 2
293	01/11/2019	000092	- Bài tập Toán 9 tập 1
294	01/11/2019	000093	- Bài tập Toán 9 tập 1
295	01/11/2019	000094	- Bài tập Toán 9 tập 1
296	01/11/2019	000095	- Bài tập Toán 9 tập 1
297	01/11/2019	000096	- Bài tập Toán 9 tập 1
298	01/11/2019	000097	- Bài tập Toán 9 tập 1
299	01/11/2019	000098	- Bài tập Toán 9 tập 2
300	01/11/2019	000099	- Bài tập Toán 9 tập 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
301	01/11/2019	000100	- Bài tập Toán 9 tập 2
302	01/11/2019	000101	- Bài tập Toán 9 tập 2
303	01/11/2019	000102	- Bài tập Toán 9 tập 2
304	01/11/2019	000103	- Bài tập Toán 9 tập 2
305	01/11/2019	000104	- Vật lí 9
306	01/11/2019	000105	- Vật lí 9
307	01/11/2019	000106	- Vật lí 9
308	01/11/2019	000107	- Vật lí 9
309	01/11/2019	000108	- Vật lí 9
310	01/11/2019	000109	- Vật lí 9
311	01/11/2019	000110	- Vật lí 9
312	01/11/2019	000111	- Vật lí 9
313	01/11/2019	000112	- Vật lí 9
314	01/11/2019	000113	- Vật lí 9
315	01/11/2019	000114	- Vật lí 9
316	01/11/2019	000115	- Vật lí 9
317	01/11/2019	000116	- Vật lí 9
318	01/11/2019	000117	- Vật lí 9
319	01/11/2019	000118	- Vật lí 9
320	01/11/2019	000119	- Bài tập Vật lí 9
321	01/11/2019	000120	- Bài tập Vật lí 9
322	01/11/2019	000121	- Bài tập Vật lí 9
323	01/11/2019	000122	- Bài tập Vật lí 9
324	01/11/2019	000123	- Hóa học 9
325	01/11/2019	000124	- Hóa học 9

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
326	01/11/2019	000125	- Hóa học 9
327	01/11/2019	000126	- Bài tập Hóa học 9
328	01/11/2019	000127	- Sinh học 9
329	01/11/2019	000128	- Sinh học 9
330	01/11/2019	000129	- Sinh học 9
331	01/11/2019	000130	- Sinh học 9
332	01/11/2019	000131	- Sinh học 9
333	01/11/2019	000132	- Sinh học 9
334	01/11/2019	000133	- Sinh học 9
335	01/11/2019	000134	- Sinh học 9
336	01/11/2019	000135	- Sinh học 9
337	01/11/2019	000136	- Sinh học 9
338	01/11/2019	000137	- Sinh học 9
339	01/11/2019	000138	- Sinh học 9
340	01/11/2019	000139	- Sinh học 9
341	01/11/2019	000140	- Sinh học 9
342	01/11/2019	000141	- Sinh học 9
343	01/11/2019	000142	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
344	01/11/2019	000143	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
345	01/11/2019	000144	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
346	01/11/2019	000145	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
347	01/11/2019	000146	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
348	01/11/2019	000147	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
349	01/11/2019	000148	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
350	01/11/2019	000149	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
351	01/11/2019	000150	- Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà
352	01/11/2019	000151	- Công nghệ 9 - Nấu ăn
353	01/11/2019	000152	- Công nghệ 9 - Nấu ăn
354	01/11/2019	000153	- Công nghệ 9 - Nấu ăn
355	01/11/2019	000154	- Công nghệ 9 - Nấu ăn
356	01/11/2019	000155	- Công nghệ 9 - Cắt may
357	01/11/2019	000001	- Ngữ văn 6 tập 1
358	01/11/2019	000002	- Ngữ văn 6 tập 1
359	01/11/2019	000003	- Ngữ văn 6 tập 1
360	01/11/2019	000004	- Ngữ văn 6 tập 1
361	01/11/2019	000005	- Ngữ văn 6 tập 1
362	01/11/2019	000006	- Ngữ văn 6 tập 1
363	01/11/2019	000007	- Ngữ văn 6 tập 1
364	01/11/2019	000008	- Ngữ văn 6 tập 1
365	01/11/2019	000009	- Ngữ văn 6 tập 1
366	01/11/2019	000010	- Ngữ văn 6 tập 1
367	01/11/2019	000011	- Ngữ văn 6 tập 2
368	01/11/2019	000012	- Ngữ văn 6 tập 2
369	01/11/2019	000013	- Ngữ văn 6 tập 2
370	01/11/2019	000014	- Ngữ văn 6 tập 2
371	01/11/2019	000015	- Ngữ văn 6 tập 2
372	01/11/2019	000016	- Ngữ văn 6 tập 2
373	01/11/2019	000017	- Ngữ văn 6 tập 2
374	01/11/2019	000018	- Ngữ văn 6 tập 2
375	01/11/2019	000019	- Ngữ văn 6 tập 2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2010	5,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2010	5,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2010	5,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2010	5,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2005	4,300	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2016	8,500	01	8(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
376	01/11/2019	000020	- Ngữ văn 6 tập 2
377	01/11/2019	000021	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
378	01/11/2019	000022	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
379	01/11/2019	000023	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
380	01/11/2019	000024	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
381	01/11/2019	000025	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
382	01/11/2019	000026	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
383	01/11/2019	000027	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
384	01/11/2019	000028	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
385	01/11/2019	000029	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
386	01/11/2019	000030	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 1
387	01/11/2019	000031	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
388	01/11/2019	000032	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
389	01/11/2019	000033	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
390	01/11/2019	000034	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
391	01/11/2019	000035	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
392	01/11/2019	000036	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
393	01/11/2019	000037	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
394	01/11/2019	000038	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
395	01/11/2019	000039	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
396	01/11/2019	000040	- Bài tập Ngữ văn 6 tập 2
397	01/11/2019	000041	- Lịch sử 6
398	01/11/2019	000042	- Lịch sử 6
399	01/11/2019	000043	- Lịch sử 6
400	01/11/2019	000044	- Lịch sử 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
401	01/11/2019	000045	- Lịch sử 6
402	01/11/2019	000046	- Lịch sử 6
403	01/11/2019	000047	- Lịch sử 6
404	01/11/2019	000048	- Lịch sử 6
405	01/11/2019	000049	- Lịch sử 6
406	01/11/2019	000050	- Lịch sử 6
407	01/11/2019	000051	- Địa lí 6
408	01/11/2019	000052	- Địa lí 6
409	01/11/2019	000053	- Địa lí 6
410	01/11/2019	000054	- Địa lí 6
411	01/11/2019	000055	- Địa lí 6
412	01/11/2019	000056	- Địa lí 6
413	01/11/2019	000057	- Địa lí 6
414	01/11/2019	000058	- Địa lí 6
415	01/11/2019	000059	- Địa lí 6
416	01/11/2019	000060	- Địa lí 6
417	01/11/2019	000061	- GDCD 6
418	01/11/2019	000062	- GDCD 6
419	01/11/2019	000063	- GDCD 6
420	01/11/2019	000064	- GDCD 6
421	01/11/2019	000065	- GDCD 6
422	01/11/2019	000066	- GDCD 6
423	01/11/2019	000067	- GDCD 6
424	01/11/2019	000068	- GDCD 6
425	01/11/2019	000069	- GDCD 6

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	4,400	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2016	6,700	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
426	01/11/2019	000070	- GD CD 6
427	01/11/2019	000071	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
428	01/11/2019	000072	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
429	01/11/2019	000073	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
430	01/11/2019	000074	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
431	01/11/2019	000075	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
432	01/11/2019	000076	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
433	01/11/2019	000077	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
434	01/11/2019	000078	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
435	01/11/2019	000079	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
436	01/11/2019	000080	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GD CD 6
437	01/11/2019	000081	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
438	01/11/2019	000082	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
439	01/11/2019	000083	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
440	01/11/2019	000084	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
441	01/11/2019	000085	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
442	01/11/2019	000086	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
443	01/11/2019	000087	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
444	01/11/2019	000088	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
445	01/11/2019	000089	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
446	01/11/2019	000090	- Âm nhạc và Mĩ thuật 6
447	01/11/2019	000091	- Toán 6 tập 1
448	01/11/2019	000092	- Toán 6 tập 1
449	01/11/2019	000093	- Toán 6 tập 1
450	01/11/2019	000094	- Toán 6 tập 1

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	3,300	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	11,000	01	7		
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	51(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
451	01/11/2019	000095	- Toán 6 tập 1
452	01/11/2019	000096	- Toán 6 tập 1
453	01/11/2019	000097	- Toán 6 tập 1
454	01/11/2019	000098	- Toán 6 tập 1
455	01/11/2019	000099	- Toán 6 tập 1
456	01/11/2019	000100	- Toán 6 tập 1
457	01/11/2019	000101	- Toán 6 tập 1
458	01/11/2019	000102	- Toán 6 tập 1
459	01/11/2019	000103	- Toán 6 tập 1
460	01/11/2019	000104	- Toán 6 tập 1
461	01/11/2019	000105	- Toán 6 tập 1
462	01/11/2019	000106	- Toán 6 tập 2
463	01/11/2019	000107	- Toán 6 tập 2
464	01/11/2019	000108	- Toán 6 tập 2
465	01/11/2019	000109	- Toán 6 tập 2
466	01/11/2019	000110	- Toán 6 tập 2
467	01/11/2019	000111	- Toán 6 tập 2
468	01/11/2019	000112	- Toán 6 tập 2
469	01/11/2019	000113	- Toán 6 tập 2
470	01/11/2019	000114	- Toán 6 tập 2
471	01/11/2019	000115	- Toán 6 tập 2
472	01/11/2019	000116	- Toán 6 tập 2
473	01/11/2019	000117	- Toán 6 tập 2
474	01/11/2019	000118	- Toán 6 tập 2
475	01/11/2019	000119	- Toán 6 tập 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
476	01/11/2019	000120	- Toán 6 tập 2
477	01/11/2019	000121	- Bài tập Toán 6 tập 1
478	01/11/2019	000122	- Bài tập Toán 6 tập 1
479	01/11/2019	000123	- Bài tập Toán 6 tập 1
480	01/11/2019	000124	- Bài tập Toán 6 tập 1
481	01/11/2019	000125	- Bài tập Toán 6 tập 1
482	01/11/2019	000126	- Bài tập Toán 6 tập 1
483	01/11/2019	000127	- Bài tập Toán 6 tập 1
484	01/11/2019	000128	- Bài tập Toán 6 tập 1
485	01/11/2019	000129	- Bài tập Toán 6 tập 1
486	01/11/2019	000130	- Bài tập Toán 6 tập 1
487	01/11/2019	000131	- Bài tập Toán 6 tập 1
488	01/11/2019	000132	- Bài tập Toán 6 tập 1
489	01/11/2019	000133	- Bài tập Toán 6 tập 1
490	01/11/2019	000134	- Bài tập Toán 6 tập 1
491	01/11/2019	000135	- Bài tập Toán 6 tập 1
492	01/11/2019	000136	- Bài tập Toán 6 tập 2
493	01/11/2019	000137	- Bài tập Toán 6 tập 2
494	01/11/2019	000138	- Bài tập Toán 6 tập 2
495	01/11/2019	000139	- Bài tập Toán 6 tập 2
496	01/11/2019	000140	- Bài tập Toán 6 tập 2
497	01/11/2019	000141	- Bài tập Toán 6 tập 2
498	01/11/2019	000142	- Bài tập Toán 6 tập 2
499	01/11/2019	000143	- Bài tập Toán 6 tập 2
500	01/11/2019	000144	- Bài tập Toán 6 tập 2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2016	5,000	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	10,800	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2018	8,000	01	51(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
501	01/11/2019	000145	- Bài tập Toán 6 tập 2
502	01/11/2019	000146	- Vật lí 6
503	01/11/2019	000147	- Vật lí 6
504	01/11/2019	000148	- Vật lí 6
505	01/11/2019	000149	- Vật lí 6
506	01/11/2019	000150	- Vật lí 6
507	01/11/2019	000151	- Vật lí 6
508	01/11/2019	000152	- Vật lí 6
509	01/11/2019	000153	- Vật lí 6
510	01/11/2019	000154	- Vật lí 6
511	01/11/2019	000155	- Vật lí 6
512	01/11/2019	000156	- Vật lí 6
513	01/11/2019	000157	- Vật lí 6
514	01/11/2019	000158	- Vật lí 6
515	01/11/2019	000159	- Vật lí 6
516	01/11/2019	000160	- Vật lí 6
517	01/11/2019	000161	- Bài tập vật lý 6
518	01/11/2019	000162	- Bài tập vật lý 6
519	01/11/2019	000163	- Bài tập vật lý 6
520	01/11/2019	000164	- Bài tập vật lý 6
521	01/11/2019	000165	- Bài tập vật lý 6
522	01/11/2019	000166	- Bài tập vật lý 6
523	01/11/2019	000167	- Bài tập vật lý 6
524	01/11/2019	000168	- Bài tập vật lý 6
525	01/11/2019	000169	- Bài tập vật lý 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
526	01/11/2019	000170	- Bài tập vật lý 6
527	01/11/2019	000171	- Công nghệ 6
528	01/11/2019	000172	- Công nghệ 6
529	01/11/2019	000173	- Công nghệ 6
530	01/11/2019	000174	- Công nghệ 6
531	01/11/2019	000175	- Công nghệ 6
532	01/11/2019	000176	- Công nghệ 6
533	01/11/2019	000177	- Công nghệ 6
534	01/11/2019	000178	- Công nghệ 6
535	01/11/2019	000179	- Công nghệ 6
536	01/11/2019	000180	- Công nghệ 6
537	01/11/2019	000181	- Công nghệ 6
538	01/11/2019	000182	- Công nghệ 6
539	01/11/2019	000183	- Công nghệ 6
540	01/11/2019	000184	- Công nghệ 6
541	01/11/2019	000185	- Công nghệ 6
542	01/11/2019	000001	- Ngữ văn 8 tập 1
543	01/11/2019	000002	- Ngữ văn 8 tập 1
544	01/11/2019	000003	- Ngữ văn 8 tập 1
545	01/11/2019	000004	- Ngữ văn 8 tập 1
546	01/11/2019	000005	- Ngữ văn 8 tập 1
547	01/11/2019	000006	- Ngữ văn 8 tập 1
548	01/11/2019	000007	- Ngữ văn 8 tập 1
549	01/11/2019	000008	- Ngữ văn 8 tập 1
550	01/11/2019	000009	- Ngữ văn 8 tập 1

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	218	6,300	01	53(076)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2018	10,200	01	608(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
551	01/11/2019	000010	- Ngữ văn 8 tập 1
552	01/11/2019	000011	- Ngữ văn 8 tập 1
553	01/11/2019	000012	- Ngữ văn 8 tập 1
554	01/11/2019	000013	- Ngữ văn 8 tập 1
555	01/11/2019	000014	- Ngữ văn 8 tập 1
556	01/11/2019	000015	- Ngữ văn 8 tập 1
557	01/11/2019	000016	- Ngữ văn 8 tập 1
558	01/11/2019	000017	- Ngữ văn 8 tập 1
559	01/11/2019	000018	- Ngữ văn 8 tập 1
560	01/11/2019	000019	- Ngữ văn 8 tập 2
561	01/11/2019	000020	- Ngữ văn 8 tập 2
562	01/11/2019	000021	- Ngữ văn 8 tập 2
563	01/11/2019	000022	- Ngữ văn 8 tập 2
564	01/11/2019	000023	- Ngữ văn 8 tập 2
565	01/11/2019	000024	- Ngữ văn 8 tập 2
566	01/11/2019	000025	- Ngữ văn 8 tập 2
567	01/11/2019	000026	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 1
568	01/11/2019	000027	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 1
569	01/11/2019	000028	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 1
570	01/11/2019	000029	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 1
571	01/11/2019	000030	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 1
572	01/11/2019	000031	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 1
573	01/11/2019	000032	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
574	01/11/2019	000033	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
575	01/11/2019	000034	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	8,500	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2018	7,800	01	8(075)		
					Giáo dục	HN	2017	9,400	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2017	9,400	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2017	9,400	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2017	9,400	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2017	9,400	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2017	9,400	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2017	9,400	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
576	01/11/2019	000035	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
577	01/11/2019	000036	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
578	01/11/2019	000037	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
579	01/11/2019	000038	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
580	01/11/2019	000039	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
581	01/11/2019	000040	- Bài tập Ngữ văn 8 tập 2
582	01/11/2019	000041	- Lịch sử 8
583	01/11/2019	000042	- Lịch sử 8
584	01/11/2019	000043	- Lịch sử 8
585	01/11/2019	000044	- Lịch sử 8
586	01/11/2019	000045	- Lịch sử 8
587	01/11/2019	000046	- Lịch sử 8
588	01/11/2019	000047	- Lịch sử 8
589	01/11/2019	000048	- Lịch sử 8
590	01/11/2019	000049	- Lịch sử 8
591	01/11/2019	000050	- Lịch sử 8
592	01/11/2019	000051	- Địa lí 8
593	01/11/2019	000052	- Địa lí 8
594	01/11/2019	000053	- Địa lí 8
595	01/11/2019	000054	- Địa lí 8
596	01/11/2019	000055	- Địa lí 8
597	01/11/2019	000056	- Địa lí 8
598	01/11/2019	000057	- Địa lí 8
599	01/11/2019	000058	- Địa lí 8
600	01/11/2019	000059	- Địa lí 8

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2016	9,200	01	8(076)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2009	8,000	01	9(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
601	01/11/2019	000060	- Địa lí 8
602	01/11/2019	000061	- Địa lí 8
603	01/11/2019	000062	- Địa lí 8
604	01/11/2019	000063	- GDCD 8
605	01/11/2019	000064	- GDCD 8
606	01/11/2019	000065	- GDCD 8
607	01/11/2019	000066	- GDCD 8
608	01/11/2019	000067	- GDCD 8
609	01/11/2019	000068	- GDCD 8
610	01/11/2019	000069	- GDCD 8
611	01/11/2019	000070	- GDCD 8
612	01/11/2019	000071	- GDCD 8
613	01/11/2019	000072	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
614	01/11/2019	000073	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
615	01/11/2019	000074	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
616	01/11/2019	000075	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
617	01/11/2019	000076	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
618	01/11/2019	000077	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
619	01/11/2019	000078	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
620	01/11/2019	000079	VŨ XUÂN VINH - Bài tập tình huống GDCD 8
621	01/11/2019	000080	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
622	01/11/2019	000081	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
623	01/11/2019	000082	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
624	01/11/2019	000083	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
625	01/11/2019	000084	- Âm nhạc và mỹ thuật 8

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	11,600	01	91(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2018	3,400	01	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2015	12,000	01	371.011(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
626	01/11/2019	000085	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
627	01/11/2019	000086	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
628	01/11/2019	000087	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
629	01/11/2019	000088	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
630	01/11/2019	000089	- Âm nhạc và mỹ thuật 8
631	01/11/2019	000090	- Toán 8 tập 1
632	01/11/2019	000091	- Toán 8 tập 1
633	01/11/2019	000092	- Toán 8 tập 1
634	01/11/2019	000093	- Toán 8 tập 1
635	01/11/2019	000094	- Toán 8 tập 1
636	01/11/2019	000095	- Toán 8 tập 1
637	01/11/2019	000096	- Toán 8 tập 1
638	01/11/2019	000097	- Toán 8 tập 1
639	01/11/2019	000098	- Toán 8 tập 1
640	01/11/2019	000099	- Toán 8 tập 1
641	01/11/2019	000100	- Toán 8 tập 2
642	01/11/2019	000101	- Toán 8 tập 2
643	01/11/2019	000102	- Toán 8 tập 2
644	01/11/2019	000103	- Toán 8 tập 2
645	01/11/2019	000104	- Toán 8 tập 2
646	01/11/2019	000105	- Toán 8 tập 2
647	01/11/2019	000106	- Toán 8 tập 2
648	01/11/2019	000107	- Toán 8 tập 2
649	01/11/2019	000108	- Toán 8 tập 2
650	01/11/2019	000109	- Toán 8 tập 2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2017	11,600	01	7		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2011	6,800	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
651	01/11/2019	000110	- Toán 8 tập 2
652	01/11/2019	000111	- Toán 8 tập 2
653	01/11/2019	000112	- Toán 8 tập 2
654	01/11/2019	000113	- Toán 8 tập 2
655	01/11/2019	000114	- Toán 8 tập 2
656	01/11/2019	000115	- Toán 8 tập 2
657	01/11/2019	000116	- Toán 8 tập 2
658	01/11/2019	000117	- Toán 8 tập 2
659	01/11/2019	000118	- Toán 8 tập 2
660	01/11/2019	000119	- Toán 8 tập 2
661	01/11/2019	000120	- Bài tập Toán 8 tập 1
662	01/11/2019	000121	- Bài tập Toán 8 tập 1
663	01/11/2019	000122	- Bài tập Toán 8 tập 1
664	01/11/2019	000123	- Bài tập Toán 8 tập 1
665	01/11/2019	000124	- Bài tập Toán 8 tập 1
666	01/11/2019	000125	- Bài tập Toán 8 tập 1
667	01/11/2019	000126	- Bài tập Toán 8 tập 1
668	01/11/2019	000127	- Bài tập Toán 8 tập 1
669	01/11/2019	000128	- Bài tập Toán 8 tập 1
670	01/11/2019	000129	- Bài tập Toán 8 tập 1
671	01/11/2019	000130	- Bài tập Toán 8 tập 1
672	01/11/2019	000131	- Bài tập Toán 8 tập 1
673	01/11/2019	000132	- Bài tập Toán 8 tập 1
674	01/11/2019	000133	- Bài tập Toán 8 tập 1
675	01/11/2019	000134	- Bài tập Toán 8 tập 1

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	12,600	01	51(075)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		
					Giáo dục	HN	2016	13,100	01	51(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
676	01/11/2019	000135	- Bài tập Toán 8 tập 1
677	01/11/2019	000136	- Bài tập Toán 8 tập 1
678	01/11/2019	000137	- Bài tập Toán 8 tập 2
679	01/11/2019	000138	- Bài tập Toán 8 tập 2
680	01/11/2019	000139	- Bài tập Toán 8 tập 2
681	01/11/2019	000140	- Bài tập Toán 8 tập 2
682	01/11/2019	000141	- Bài tập Toán 8 tập 2
683	01/11/2019	000142	- Bài tập Toán 8 tập 2
684	01/11/2019	000143	- Bài tập Toán 8 tập 2
685	01/11/2019	000144	- Bài tập Toán 8 tập 2
686	01/11/2019	000145	- Bài tập Toán 8 tập 2
687	01/11/2019	000146	- Bài tập Toán 8 tập 2
688	01/11/2019	000147	- Bài tập Toán 8 tập 2
689	01/11/2019	000148	- Bài tập Toán 8 tập 2
690	01/11/2019	000149	- Bài tập Toán 8 tập 2
691	01/11/2019	000150	- Bài tập Toán 8 tập 2
692	01/11/2019	000151	- Bài tập Toán 8 tập 2
693	01/11/2019	000152	- Bài tập Toán 8 tập 2
694	01/11/2019	000153	- Bài tập Toán 8 tập 2
695	01/11/2019	000154	- Bài tập Toán 8 tập 2
696	01/11/2019	000155	- Bài tập Toán 8 tập 2
697	01/11/2019	000156	- Bài tập Toán 8 tập 2
698	01/11/2019	000157	- Bài tập Toán 8 tập 2
699	01/11/2019	000158	- Bài tập Toán 8 tập 2
700	01/11/2019	000159	- Bài tập Toán 8 tập 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
701	01/11/2019	000160	- Vật lí 8
702	01/11/2019	000161	- Vật lí 8
703	01/11/2019	000162	- Vật lí 8
704	01/11/2019	000163	- Vật lí 8
705	01/11/2019	000164	- Bài tập Vật lí 8
706	01/11/2019	000165	- Bài tập Vật lí 8
707	01/11/2019	000166	- Bài tập Vật lí 8
708	01/11/2019	000167	- Bài tập Vật lí 8
709	01/11/2019	000168	- Bài tập Vật lí 8
710	01/11/2019	000169	- Hóa học 8
711	01/11/2019	000170	- Hóa học 8
712	01/11/2019	000171	- Hóa học 8
713	01/11/2019	000172	- Hóa học 8
714	01/11/2019	000173	- Hóa học 8
715	01/11/2019	000174	- Hóa học 8
716	01/11/2019	000175	- Hóa học 8
717	01/11/2019	000176	- Hóa học 8
718	01/11/2019	000177	- Bài tập hóa học 8
719	01/11/2019	000178	- Bài tập hóa học 8
720	01/11/2019	000179	- Bài tập hóa học 8
721	01/11/2019	000180	- Bài tập hóa học 8
722	01/11/2019	000181	- Bài tập hóa học 8
723	01/11/2019	000182	- Sinh học 8
724	01/11/2019	000183	- Sinh học 8
725	01/11/2019	000184	- Sinh học 8

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2018	6,400	01	53(075)		
					Giáo dục	HN	2019	8,200	01	53(076)		
					Giáo dục	HN	2019	8,200	01	53(076)		
					Giáo dục	HN	2019	8,200	01	53(076)		
					Giáo dục	HN	2019	8,200	01	53(076)		
					Giáo dục	HN	2019	8,200	01	53(076)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2018	9,600	01	54(075)		
					Giáo dục	HN	2017	11,200	01	54(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,200	01	54(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,200	01	54(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,200	01	54(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,200	01	54(076)		
					Giáo dục	HN	2017	11,200	01	54(076)		
					Giáo dục	HN	2009	13,200	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2009	13,200	01	57(075)		
					Giáo dục	HN	2009	13,200	01	57(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
726	01/11/2019	000185	- Sinh học 8
727	01/11/2019	000186	- Sinh học 8
728	01/11/2019	000187	- Công nghệ 8
729	01/11/2019	000188	- Công nghệ 8
730	01/11/2019	000189	- Công nghệ 8
731	01/11/2019	000190	- Công nghệ 8
732	01/11/2019	000191	- Công nghệ 8
733	01/11/2019	000192	- Công nghệ 8
734	01/11/2019	000193	- Công nghệ 8
735	01/11/2019	000194	- Công nghệ 8
736	01/11/2019	000195	- Công nghệ 8
737	01/11/2019	000196	- Công nghệ 8
738	01/11/2019	000197	- Công nghệ 8
739	01/11/2019	000198	- Công nghệ 8
740	01/11/2019	000199	- Công nghệ 8
741	01/11/2019	000200	- Công nghệ 8
742	01/11/2019	000201	- Công nghệ 8
743	01/11/2019	000202	- Công nghệ 8
744	01/11/2019	000203	- Công nghệ 8
745	01/11/2019	000204	- Công nghệ 8
746	01/11/2019	000186	NGUYỄN MINH TUỆ - Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 6
747	01/11/2019	000187	NGUYỄN MINH TUỆ - Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 6
748	01/11/2019	000188	NGUYỄN MINH TUỆ - Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 6
749	01/11/2019	000189	NGUYỄN MINH TUỆ - Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 6
750	01/11/2019	000190	NGUYỄN MINH TUỆ - Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
751	01/11/2019	000191	TRẦN TRỌNG HÀ - Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 6
752	01/11/2019	000192	TRẦN TRỌNG HÀ - Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 6
753	01/11/2019	000193	TRẦN TRỌNG HÀ - Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 6
754	01/11/2019	000194	- Tập bản đồ Địa lí 6
755	01/11/2019	000195	- Tập bản đồ Địa lí 6
756	01/11/2019	000196	- Tập bản đồ Địa lí 6
757	01/11/2019	000197	- Tập bản đồ Địa lí 6
758	01/11/2019	000198	- Tập bản đồ Địa lí 6
759	01/11/2019	000199	- Tập bản đồ Địa lí 6
760	01/11/2019	000200	- Tập bản đồ Địa lí 6
761	01/11/2019	000201	- Tập bản đồ Địa lí 6
762	01/11/2019	000202	- Tập bản đồ Địa lí 6
763	01/11/2019	000203	- Tập bản đồ Địa lí 6
764	01/11/2019	000204	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
765	01/11/2019	000205	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
766	01/11/2019	000206	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
767	01/11/2019	000207	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
768	01/11/2019	000208	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
769	01/11/2019	000209	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
770	01/11/2019	000210	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
771	01/11/2019	000211	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
772	01/11/2019	000212	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
773	01/11/2019	000213	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
774	01/11/2019	000214	- Tập bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
775	01/11/2019	000215	- Tập bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	8,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	25,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2013	8,800	01	912D		
					Giáo dục	HN	2013	8,800	01	912D		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
776	01/11/2019	000216	- Tập bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
777	01/11/2019	000217	- Tập bản đồ và tranh ảnh lịch sử 6
778	01/11/2019	000202	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
779	01/11/2019	000203	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
780	01/11/2019	000204	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
781	01/11/2019	000205	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
782	01/11/2019	000206	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
783	01/11/2019	000207	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
784	01/11/2019	000208	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
785	01/11/2019	000209	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
786	01/11/2019	000210	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
787	01/11/2019	000211	NGUYỄN QUÝ THAO - Tập bản đồ Địa lí 7
788	01/11/2019	000212	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 7
789	01/11/2019	000213	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 7
790	01/11/2019	000214	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 7
791	01/11/2019	000215	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
792	01/11/2019	000216	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
793	01/11/2019	000217	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
794	01/11/2019	000218	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
795	01/11/2019	000219	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
796	01/11/2019	000220	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
797	01/11/2019	000221	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
798	01/11/2019	000222	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
799	01/11/2019	000223	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7
800	01/11/2019	000224	- Bản đồ và tranh ảnh lịch sử 7

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2013	8,800	01	912D		
					Giáo dục	HN	2013	8,800	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	13,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	13,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	13,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
801	01/11/2019	000205	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
802	01/11/2019	000206	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
803	01/11/2019	000207	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
804	01/11/2019	000208	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
805	01/11/2019	000339	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
806	01/11/2019	000340	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
807	01/11/2019	000341	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
808	01/11/2019	000342	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
809	01/11/2019	000343	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
810	01/11/2019	000344	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
811	01/11/2019	000345	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
812	01/11/2019	000346	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8
813	01/11/2019	000001	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 8
814	01/11/2019	000002	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 8
815	01/11/2019	000003	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 8
816	01/11/2019	000004	- Tập bản đồ Địa lí 8
817	01/11/2019	000005	- Tập bản đồ Địa lí 8
818	01/11/2019	000006	- Tập bản đồ Địa lí 8
819	01/11/2019	000007	- Tập bản đồ Địa lí 8
820	01/11/2019	000008	- Tập bản đồ Địa lí 8
821	01/11/2019	000009	- Tập bản đồ Địa lí 8
822	01/11/2019	000010	- Tập bản đồ Địa lí 8
823	01/11/2019	000011	- Tập bản đồ Địa lí 8
824	01/11/2019	000012	- Tập bản đồ Địa lí 8
825	01/11/2019	000013	- Tập bản đồ Địa lí 8

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	10,500	01	912D		
					Đại học sư phạm	HN	2018	13,500	01	912D		
					Đại học sư phạm	HN	2018	13,500	01	912D		
					Đại học sư phạm	HN	2018	13,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	28,000	01	912D		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
826	01/11/2019	000014	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
827	01/11/2019	000015	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
828	01/11/2019	000016	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
829	01/11/2019	000017	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
830	01/11/2019	000018	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
831	01/11/2019	000019	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
832	01/11/2019	000020	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
833	01/11/2019	000021	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
834	01/11/2019	000022	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
835	01/11/2019	000023	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
836	01/11/2019	000156	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 9
837	01/11/2019	000157	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 9
838	01/11/2019	000158	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 9
839	01/11/2019	000159	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 9
840	01/11/2019	000160	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 9
841	01/11/2019	000161	- Tập bản đồ bài tập và bài thực hành địa lí 9
842	01/11/2019	000162	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 9
843	01/11/2019	000163	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 9
844	01/11/2019	000164	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 9
845	01/11/2019	000165	- Tập bản đồ địa lí 9
846	01/11/2019	000166	- Tập bản đồ địa lí 9
847	01/11/2019	000167	- Tập bản đồ địa lí 9
848	01/11/2019	000168	- Tập bản đồ địa lí 9
849	01/11/2019	000169	- Tập bản đồ địa lí 9
850	01/11/2019	000175	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2017	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2017	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2017	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2017	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2017	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2016	9,900	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	15,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	15,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2018	15,500	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Giáo dục	HN	2015	28,000	01	912D		
					Hà Nội	HN	2011	0	01	371.011		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
851	01/11/2019	000176	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
852	01/11/2019	000177	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
853	01/11/2019	000178	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
854	01/11/2019	000179	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
855	01/11/2019	000180	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
856	01/11/2019	000181	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
857	01/11/2019	000182	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
858	01/11/2019	000183	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
859	01/11/2019	000184	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
860	01/11/2019	000185	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
861	01/11/2019	000186	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
862	01/11/2019	000187	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
863	01/11/2019	000188	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
864	01/11/2019	000189	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
865	01/11/2019	000190	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
866	01/11/2019	000191	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
867	01/11/2019	000192	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
868	01/11/2019	000193	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
869	01/11/2019	000194	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 8,9
870	01/11/2019	000225	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
871	01/11/2019	000226	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
872	01/11/2019	000227	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
873	01/11/2019	000228	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
874	01/11/2019	000229	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
875	01/11/2019	000230	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
876	01/11/2019	000231	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
877	01/11/2019	000232	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
878	01/11/2019	000233	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
879	01/11/2019	000234	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
880	01/11/2019	000235	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
881	01/11/2019	000236	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
882	01/11/2019	000237	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
883	01/11/2019	000238	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
884	01/11/2019	000239	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
885	01/11/2019	000240	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
886	01/11/2019	000241	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
887	01/11/2019	000242	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
888	01/11/2019	000243	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
889	01/11/2019	000244	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 7
890	01/11/2019	000218	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
891	01/11/2019	000219	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
892	01/11/2019	000220	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
893	01/11/2019	000221	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
894	01/11/2019	000222	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
895	01/11/2019	000223	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
896	01/11/2019	000224	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
897	01/11/2019	000225	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
898	01/11/2019	000226	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
899	01/11/2019	000227	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
900	01/11/2019	000228	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
901	01/11/2019	000229	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
902	01/11/2019	000230	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
903	01/11/2019	000231	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
904	01/11/2019	000232	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
905	01/11/2019	000233	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
906	01/11/2019	000234	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
907	01/11/2019	000235	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
908	01/11/2019	000236	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
909	01/11/2019	000237	- Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội 6
910	01/11/2019	000288	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
911	01/11/2019	000289	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
912	01/11/2019	000290	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
913	01/11/2019	000291	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
914	01/11/2019	000292	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
915	01/11/2019	000293	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
916	01/11/2019	000294	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
917	01/11/2019	000295	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
918	01/11/2019	000296	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
919	01/11/2019	000297	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
920	01/11/2019	000298	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
921	01/11/2019	000299	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
922	01/11/2019	000300	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
923	01/11/2019	000301	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
924	01/11/2019	000302	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
925	01/11/2019	000303	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
926	01/11/2019	000304	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
927	01/11/2019	000305	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
928	01/11/2019	000306	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
929	01/11/2019	000307	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 6
930	01/11/2019	000295	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
931	01/11/2019	000296	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
932	01/11/2019	000297	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
933	01/11/2019	000298	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
934	01/11/2019	000299	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
935	01/11/2019	000300	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
936	01/11/2019	000301	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
937	01/11/2019	000302	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
938	01/11/2019	000303	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
939	01/11/2019	000304	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
940	01/11/2019	000305	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
941	01/11/2019	000306	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
942	01/11/2019	000307	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
943	01/11/2019	000308	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
944	01/11/2019	000309	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
945	01/11/2019	000310	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
946	01/11/2019	000311	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
947	01/11/2019	000312	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
948	01/11/2019	000313	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
949	01/11/2019	000314	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 7
950	01/11/2019	000259	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
951	01/11/2019	000260	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
952	01/11/2019	000261	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
953	01/11/2019	000262	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
954	01/11/2019	000263	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
955	01/11/2019	000264	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
956	01/11/2019	000265	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
957	01/11/2019	000266	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
958	01/11/2019	000267	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
959	01/11/2019	000268	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
960	01/11/2019	000269	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
961	01/11/2019	000270	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
962	01/11/2019	000271	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
963	01/11/2019	000272	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
964	01/11/2019	000273	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
965	01/11/2019	000274	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
966	01/11/2019	000275	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
967	01/11/2019	000276	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
968	01/11/2019	000277	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
969	01/11/2019	000278	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 8
970	01/11/2019	000245	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
971	01/11/2019	000246	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
972	01/11/2019	000247	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
973	01/11/2019	000248	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
974	01/11/2019	000249	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
975	01/11/2019	000250	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
976	01/11/2019	000251	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
977	01/11/2019	000252	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
978	01/11/2019	000253	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
979	01/11/2019	000254	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
980	01/11/2019	000255	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
981	01/11/2019	000256	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
982	01/11/2019	000257	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
983	01/11/2019	000258	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
984	01/11/2019	000259	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
985	01/11/2019	000260	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
986	01/11/2019	000261	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
987	01/11/2019	000262	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
988	01/11/2019	000263	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
989	01/11/2019	000264	- Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống 9
990	01/11/2019	000265	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
991	01/11/2019	000266	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
992	01/11/2019	000267	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
993	01/11/2019	000268	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
994	01/11/2019	000269	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
995	01/11/2019	000270	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
996	01/11/2019	000271	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
997	01/11/2019	000272	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
998	01/11/2019	000273	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
999	01/11/2019	000274	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1000	01/11/2019	000275	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm

[illegible]

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1001	01/11/2019	000276	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1002	01/11/2019	000277	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1003	01/11/2019	000278	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1004	01/11/2019	000279	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1005	01/11/2019	000280	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1006	01/11/2019	000281	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1007	01/11/2019	000282	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1008	01/11/2019	000283	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1009	01/11/2019	000284	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1010	01/11/2019	000285	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1011	01/11/2019	000286	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1012	01/11/2019	000287	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1013	01/11/2019	000288	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1014	01/11/2019	000289	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1015	01/11/2019	000290	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1016	01/11/2019	000291	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1017	01/11/2019	000292	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1018	01/11/2019	000293	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1019	01/11/2019	000294	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1020	01/11/2019	000295	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1021	01/11/2019	000296	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1022	01/11/2019	000297	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1023	01/11/2019	000298	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1024	01/11/2019	000299	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1025	01/11/2019	000300	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm

[illegible]

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1026	01/11/2019	000301	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1027	01/11/2019	000302	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1028	01/11/2019	000303	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1029	01/11/2019	000304	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1030	01/11/2019	000305	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1031	01/11/2019	000306	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1032	01/11/2019	000307	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1033	01/11/2019	000308	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1034	01/11/2019	000309	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1035	01/11/2019	000310	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1036	01/11/2019	000311	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1037	01/11/2019	000312	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1038	01/11/2019	000313	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1039	01/11/2019	000314	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1040	01/11/2019	000315	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1041	01/11/2019	000316	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1042	01/11/2019	000317	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1043	01/11/2019	000318	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1044	01/11/2019	000319	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1045	01/11/2019	000320	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1046	01/11/2019	000321	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1047	01/11/2019	000322	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1048	01/11/2019	000323	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1049	01/11/2019	000324	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1050	01/11/2019	000325	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1051	01/11/2019	000326	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1052	01/11/2019	000327	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1053	01/11/2019	000328	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1054	01/11/2019	000329	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1055	01/11/2019	000330	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1056	01/11/2019	000331	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1057	01/11/2019	000332	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1058	01/11/2019	000333	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1059	01/11/2019	000334	- Tiếng Anh 9 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1060	01/11/2019	000335	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1061	01/11/2019	000336	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1062	01/11/2019	000337	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1063	01/11/2019	000338	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1064	01/11/2019	000339	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1065	01/11/2019	000340	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1066	01/11/2019	000341	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1067	01/11/2019	000342	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1068	01/11/2019	000343	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1069	01/11/2019	000344	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1070	01/11/2019	000345	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1071	01/11/2019	000346	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1072	01/11/2019	000347	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1073	01/11/2019	000348	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1074	01/11/2019	000349	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1075	01/11/2019	000350	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm

[illegible]

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1076	01/11/2019	000351	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1077	01/11/2019	000352	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1078	01/11/2019	000353	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1079	01/11/2019	000354	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1080	01/11/2019	000355	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1081	01/11/2019	000356	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1082	01/11/2019	000357	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1083	01/11/2019	000358	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1084	01/11/2019	000359	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1085	01/11/2019	000360	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1086	01/11/2019	000361	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1087	01/11/2019	000362	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1088	01/11/2019	000363	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1089	01/11/2019	000364	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1090	01/11/2019	000365	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1091	01/11/2019	000366	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1092	01/11/2019	000367	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1093	01/11/2019	000368	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1094	01/11/2019	000369	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1095	01/11/2019	000370	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1096	01/11/2019	000371	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1097	01/11/2019	000372	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1098	01/11/2019	000373	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1099	01/11/2019	000374	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1100	01/11/2019	000375	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1101	01/11/2019	000376	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1102	01/11/2019	000377	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1103	01/11/2019	000378	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1104	01/11/2019	000379	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1105	01/11/2019	000380	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1106	01/11/2019	000381	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1107	01/11/2019	000382	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1108	01/11/2019	000383	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1109	01/11/2019	000384	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1110	01/11/2019	000385	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1111	01/11/2019	000386	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1112	01/11/2019	000387	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1113	01/11/2019	000388	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1114	01/11/2019	000389	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1115	01/11/2019	000390	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1116	01/11/2019	000391	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1117	01/11/2019	000392	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1118	01/11/2019	000393	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1119	01/11/2019	000394	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1120	01/11/2019	000395	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1121	01/11/2019	000396	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1122	01/11/2019	000397	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1123	01/11/2019	000398	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1124	01/11/2019	000399	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1125	01/11/2019	000400	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1126	01/11/2019	000401	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1127	01/11/2019	000402	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1128	01/11/2019	000403	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1129	01/11/2019	000404	- Tiếng Anh 9 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1130	01/11/2019	000279	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1131	01/11/2019	000280	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1132	01/11/2019	000281	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1133	01/11/2019	000282	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1134	01/11/2019	000283	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1135	01/11/2019	000284	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1136	01/11/2019	000285	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1137	01/11/2019	000286	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1138	01/11/2019	000287	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1139	01/11/2019	000288	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1140	01/11/2019	000289	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1141	01/11/2019	000290	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1142	01/11/2019	000291	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1143	01/11/2019	000292	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1144	01/11/2019	000293	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1145	01/11/2019	000294	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1146	01/11/2019	000295	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1147	01/11/2019	000296	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1148	01/11/2019	000297	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1149	01/11/2019	000298	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1150	01/11/2019	000299	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1151	01/11/2019	000300	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1152	01/11/2019	000301	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1153	01/11/2019	000302	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1154	01/11/2019	000303	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1155	01/11/2019	000304	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1156	01/11/2019	000305	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1157	01/11/2019	000306	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1158	01/11/2019	000307	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1159	01/11/2019	000308	- Tiếng Anh 8 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1160	01/11/2019	000309	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1161	01/11/2019	000310	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1162	01/11/2019	000311	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1163	01/11/2019	000312	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1164	01/11/2019	000313	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1165	01/11/2019	000314	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1166	01/11/2019	000315	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1167	01/11/2019	000316	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1168	01/11/2019	000317	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1169	01/11/2019	000318	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1170	01/11/2019	000319	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1171	01/11/2019	000320	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1172	01/11/2019	000321	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1173	01/11/2019	000322	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1174	01/11/2019	000323	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1175	01/11/2019	000324	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1176	01/11/2019	000325	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1177	01/11/2019	000326	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1178	01/11/2019	000327	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1179	01/11/2019	000328	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1180	01/11/2019	000329	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1181	01/11/2019	000330	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1182	01/11/2019	000331	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1183	01/11/2019	000332	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1184	01/11/2019	000333	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1185	01/11/2019	000334	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1186	01/11/2019	000335	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1187	01/11/2019	000336	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1188	01/11/2019	000337	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1189	01/11/2019	000338	- Tiếng Anh 8 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1190	01/11/2019	000315	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1191	01/11/2019	000316	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1192	01/11/2019	000317	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1193	01/11/2019	000318	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1194	01/11/2019	000319	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1195	01/11/2019	000320	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1196	01/11/2019	000321	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1197	01/11/2019	000322	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1198	01/11/2019	000323	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1199	01/11/2019	000324	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1200	01/11/2019	000325	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1201	01/11/2019	000326	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1202	01/11/2019	000327	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1203	01/11/2019	000328	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1204	01/11/2019	000329	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1205	01/11/2019	000330	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1206	01/11/2019	000331	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1207	01/11/2019	000332	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1208	01/11/2019	000333	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1209	01/11/2019	000334	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1210	01/11/2019	000335	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1211	01/11/2019	000336	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1212	01/11/2019	000337	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1213	01/11/2019	000338	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1214	01/11/2019	000339	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1215	01/11/2019	000340	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1216	01/11/2019	000341	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1217	01/11/2019	000342	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1218	01/11/2019	000343	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1219	01/11/2019	000344	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1220	01/11/2019	000345	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1221	01/11/2019	000346	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1222	01/11/2019	000347	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1223	01/11/2019	000348	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1224	01/11/2019	000349	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1225	01/11/2019	000350	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm

[illegible]

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1226	01/11/2019	000351	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1227	01/11/2019	000352	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1228	01/11/2019	000353	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1229	01/11/2019	000354	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1230	01/11/2019	000355	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1231	01/11/2019	000356	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1232	01/11/2019	000357	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1233	01/11/2019	000358	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1234	01/11/2019	000359	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1235	01/11/2019	000360	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1236	01/11/2019	000361	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1237	01/11/2019	000362	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1238	01/11/2019	000363	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1239	01/11/2019	000364	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1240	01/11/2019	000365	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1241	01/11/2019	000366	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1242	01/11/2019	000367	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1243	01/11/2019	000368	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1244	01/11/2019	000369	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1245	01/11/2019	000370	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1246	01/11/2019	000371	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1247	01/11/2019	000372	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1248	01/11/2019	000373	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1249	01/11/2019	000374	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1250	01/11/2019	000375	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1251	01/11/2019	000376	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1252	01/11/2019	000377	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1253	01/11/2019	000378	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1254	01/11/2019	000379	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1255	01/11/2019	000380	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1256	01/11/2019	000381	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1257	01/11/2019	000382	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1258	01/11/2019	000383	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1259	01/11/2019	000384	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1260	01/11/2019	000385	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1261	01/11/2019	000386	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1262	01/11/2019	000387	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1263	01/11/2019	000388	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1264	01/11/2019	000389	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1265	01/11/2019	000390	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1266	01/11/2019	000391	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1267	01/11/2019	000392	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1268	01/11/2019	000393	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1269	01/11/2019	000394	- Tiếng Anh 7 Sách bài tập tập 2 sách thí điểm
1270	01/11/2019	000395	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1271	01/11/2019	000396	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1272	01/11/2019	000397	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1273	01/11/2019	000398	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1274	01/11/2019	000399	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1275	01/11/2019	000400	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1276	01/11/2019	000401	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1277	01/11/2019	000402	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1278	01/11/2019	000403	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1279	01/11/2019	000404	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1280	01/11/2019	000405	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1281	01/11/2019	000406	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1282	01/11/2019	000407	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1283	01/11/2019	000408	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1284	01/11/2019	000409	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1285	01/11/2019	000410	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1286	01/11/2019	000411	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1287	01/11/2019	000412	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1288	01/11/2019	000413	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1289	01/11/2019	000414	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1290	01/11/2019	000415	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1291	01/11/2019	000416	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1292	01/11/2019	000417	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1293	01/11/2019	000418	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1294	01/11/2019	000419	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1295	01/11/2019	000420	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1296	01/11/2019	000421	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1297	01/11/2019	000422	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1298	01/11/2019	000423	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1299	01/11/2019	000424	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1300	01/11/2019	000425	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2013	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1301	01/11/2019	000426	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1302	01/11/2019	000427	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1303	01/11/2019	000428	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1304	01/11/2019	000429	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1305	01/11/2019	000430	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1306	01/11/2019	000431	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1307	01/11/2019	000432	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1308	01/11/2019	000433	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1309	01/11/2019	000434	- Tiếng Anh 7 Sách học sinh tập 2 sách thí điểm
1310	01/11/2019	000308	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1311	01/11/2019	000309	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1312	01/11/2019	000310	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1313	01/11/2019	000311	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1314	01/11/2019	000312	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1315	01/11/2019	000313	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1316	01/11/2019	000314	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1317	01/11/2019	000315	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1318	01/11/2019	000316	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1319	01/11/2019	000317	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 1 sách thí điểm
1320	01/11/2019	000318	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1321	01/11/2019	000319	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1322	01/11/2019	000320	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1323	01/11/2019	000321	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1324	01/11/2019	000322	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1325	01/11/2019	000323	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1326	01/11/2019	000324	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1327	01/11/2019	000325	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1328	01/11/2019	000326	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1329	01/11/2019	000327	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 1 sách thí điểm
1330	01/11/2019	000328	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1331	01/11/2019	000329	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1332	01/11/2019	000330	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1333	01/11/2019	000331	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1334	01/11/2019	000332	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1335	01/11/2019	000333	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1336	01/11/2019	000334	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1337	01/11/2019	000335	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1338	01/11/2019	000336	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1339	01/11/2019	000337	- Tiếng Anh 6 Sách học sinh tập 2
1340	01/11/2019	000338	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1341	01/11/2019	000339	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1342	01/11/2019	000340	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1343	01/11/2019	000341	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1344	01/11/2019	000342	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1345	01/11/2019	000343	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1346	01/11/2019	000344	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1347	01/11/2019	000345	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1348	01/11/2019	000346	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1349	01/11/2019	000347	- Tiếng Anh 6 Sách bài tập tập 2
1350	01/11/2019	000347	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 8

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2012	0	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	40,000	01	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2014	25,000	01	4(A)(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2018	13,500	01	912D		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1351	01/11/2019	000348	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 8
1352	01/11/2019	000349	- Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 8
1353	01/11/2019	000350	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1354	01/11/2019	000351	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1355	01/11/2019	000352	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1356	01/11/2019	000353	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1357	01/11/2019	000354	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1358	01/11/2019	000355	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1359	01/11/2019	000356	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1360	01/11/2019	000357	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1361	01/11/2019	000358	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1362	01/11/2019	000359	- Bản đồ và tranh ảnh Lịch Sử 8
1363	01/11/2019	000024	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1364	01/11/2019	000025	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1365	01/11/2019	000026	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1366	01/11/2019	000027	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1367	01/11/2019	000028	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1368	01/11/2019	000034	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1369	01/11/2019	000035	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1370	01/11/2019	000036	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1371	01/11/2019	000037	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1372	01/11/2019	000038	- Tập bản đồ thế giới và các châu lục
1373	01/11/2019	000029	- Atlat Địa lí Việt Nam
1374	01/11/2019	000030	- Atlat Địa lí Việt Nam
1375	01/11/2019	000031	- Atlat Địa lí Việt Nam

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1376	01/11/2019	000032	- Atlas Địa lí Việt Nam
1377	01/11/2019	000033	- Atlas Địa lí Việt Nam
1378	01/11/2019	000360	- Tập bản đồ Địa lí 8
1379	01/11/2019	000361	- Tập bản đồ Địa lí 8
1380	01/11/2019	000362	- Tập bản đồ Địa lí 8
1381	01/11/2019	000363	- Tập bản đồ Địa lí 8
1382	01/11/2019	000364	- Tập bản đồ Địa lí 8
1383	01/11/2019	000365	- Tập bản đồ Địa lí 8
1384	01/11/2019	000366	- Tập bản đồ Địa lí 8
1385	01/11/2019	000367	- Tập bản đồ Địa lí 8
1386	01/11/2019	000368	- Tập bản đồ Địa lí 8
1387	01/11/2019	000369	- Tập bản đồ Địa lí 8
1388	24/08/2020	000348	- Làm quen với luật giao thông 6
1389	24/08/2020	000349	- Làm quen với luật giao thông 6
1390	24/08/2020	000350	- Làm quen với luật giao thông 6
1391	24/08/2020	000351	- Làm quen với luật giao thông 6
1392	24/08/2020	000352	- Làm quen với luật giao thông 6
1393	24/08/2020	000353	- Làm quen với luật giao thông 6
1394	24/08/2020	000354	- Làm quen với luật giao thông 6
1395	24/08/2020	000355	- Làm quen với luật giao thông 6
1396	24/08/2020	000356	- Làm quen với luật giao thông 6
1397	24/08/2020	000357	- Làm quen với luật giao thông 6
1398	24/08/2020	000358	- Làm quen với luật giao thông 6
1399	24/08/2020	000359	- Làm quen với luật giao thông 6
1400	24/08/2020	000360	- Làm quen với luật giao thông 6

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1401	24/08/2020	000361	- Làm quen với luật giao thông 6
1402	24/08/2020	000362	- Làm quen với luật giao thông 6
1403	24/08/2020	000363	- Làm quen với luật giao thông 6
1404	24/08/2020	000364	- Làm quen với luật giao thông 6
1405	24/08/2020	000365	- Làm quen với luật giao thông 6
1406	24/08/2020	000366	- Làm quen với luật giao thông 6
1407	24/08/2020	000367	- Làm quen với luật giao thông 6
1408	24/08/2020	000368	- Làm quen với luật giao thông 6
1409	24/08/2020	000369	- Làm quen với luật giao thông 6
1410	24/08/2020	000370	- Làm quen với luật giao thông 6
1411	24/08/2020	000371	- Làm quen với luật giao thông 6
1412	24/08/2020	000372	- Làm quen với luật giao thông 6
1413	24/08/2020	000373	- Làm quen với luật giao thông 6
1414	24/08/2020	000374	- Làm quen với luật giao thông 6
1415	24/08/2020	000375	- Làm quen với luật giao thông 6
1416	24/08/2020	000376	- Làm quen với luật giao thông 6
1417	24/08/2020	000377	- Làm quen với luật giao thông 6
1418	24/08/2020	000378	- Làm quen với luật giao thông 6
1419	24/08/2020	000379	- Làm quen với luật giao thông 6
1420	24/08/2020	000380	- Làm quen với luật giao thông 6
1421	24/08/2020	000381	- Làm quen với luật giao thông 6
1422	24/08/2020	000382	- Làm quen với luật giao thông 6
1423	24/08/2020	000383	- Làm quen với luật giao thông 6
1424	24/08/2020	000384	- Làm quen với luật giao thông 6
1425	24/08/2020	000385	- Làm quen với luật giao thông 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1426	24/08/2020	000386	- Làm quen với luật giao thông 6
1427	24/08/2020	000387	- Làm quen với luật giao thông 6
1428	24/08/2020	000388	- Làm quen với luật giao thông 6
1429	24/08/2020	000389	- Làm quen với luật giao thông 6
1430	24/08/2020	000390	- Làm quen với luật giao thông 6
1431	24/08/2020	000391	- Làm quen với luật giao thông 6
1432	24/08/2020	000392	- Làm quen với luật giao thông 6
1433	24/08/2020	000393	- Làm quen với luật giao thông 6
1434	24/08/2020	000394	- Làm quen với luật giao thông 6
1435	24/08/2020	000395	- Làm quen với luật giao thông 6
1436	24/08/2020	000396	- Làm quen với luật giao thông 6
1437	24/08/2020	000397	- Làm quen với luật giao thông 6
1438	24/08/2020	000398	- Làm quen với luật giao thông 6
1439	24/08/2020	000399	- Làm quen với luật giao thông 6
1440	24/08/2020	000400	- Làm quen với luật giao thông 6
1441	24/08/2020	000401	- Làm quen với luật giao thông 6
1442	24/08/2020	000402	- Làm quen với luật giao thông 6
1443	24/08/2020	000403	- Làm quen với luật giao thông 6
1444	24/08/2020	000404	- Làm quen với luật giao thông 6
1445	24/08/2020	000405	- Làm quen với luật giao thông 6
1446	24/08/2020	000406	- Làm quen với luật giao thông 6
1447	24/08/2020	000407	- Làm quen với luật giao thông 6
1448	24/08/2020	000435	- Làm quen với luật giao thông 7
1449	24/08/2020	000436	- Làm quen với luật giao thông 7
1450	24/08/2020	000437	- Làm quen với luật giao thông 7

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1451	24/08/2020	000438	- Làm quen với luật giao thông 7
1452	24/08/2020	000439	- Làm quen với luật giao thông 7
1453	24/08/2020	000440	- Làm quen với luật giao thông 7
1454	24/08/2020	000441	- Làm quen với luật giao thông 7
1455	24/08/2020	000442	- Làm quen với luật giao thông 7
1456	24/08/2020	000443	- Làm quen với luật giao thông 7
1457	24/08/2020	000444	- Làm quen với luật giao thông 7
1458	24/08/2020	000445	- Làm quen với luật giao thông 7
1459	24/08/2020	000446	- Làm quen với luật giao thông 7
1460	24/08/2020	000447	- Làm quen với luật giao thông 7
1461	24/08/2020	000448	- Làm quen với luật giao thông 7
1462	24/08/2020	000449	- Làm quen với luật giao thông 7
1463	24/08/2020	000450	- Làm quen với luật giao thông 7
1464	24/08/2020	000451	- Làm quen với luật giao thông 7
1465	24/08/2020	000452	- Làm quen với luật giao thông 7
1466	24/08/2020	000453	- Làm quen với luật giao thông 7
1467	24/08/2020	000454	- Làm quen với luật giao thông 7
1468	24/08/2020	000455	- Làm quen với luật giao thông 7
1469	24/08/2020	000456	- Làm quen với luật giao thông 7
1470	24/08/2020	000457	- Làm quen với luật giao thông 7
1471	24/08/2020	000458	- Làm quen với luật giao thông 7
1472	24/08/2020	000459	- Làm quen với luật giao thông 7
1473	24/08/2020	000460	- Làm quen với luật giao thông 7
1474	24/08/2020	000461	- Làm quen với luật giao thông 7
1475	24/08/2020	000462	- Làm quen với luật giao thông 7

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1476	24/08/2020	000463	- Làm quen với luật giao thông 7
1477	24/08/2020	000464	- Làm quen với luật giao thông 7
1478	24/08/2020	000465	- Làm quen với luật giao thông 7
1479	24/08/2020	000466	- Làm quen với luật giao thông 7
1480	24/08/2020	000467	- Làm quen với luật giao thông 7
1481	24/08/2020	000468	- Làm quen với luật giao thông 7
1482	24/08/2020	000469	- Làm quen với luật giao thông 7
1483	24/08/2020	000470	- Làm quen với luật giao thông 7
1484	24/08/2020	000471	- Làm quen với luật giao thông 7
1485	24/08/2020	000472	- Làm quen với luật giao thông 7
1486	24/08/2020	000473	- Làm quen với luật giao thông 7
1487	24/08/2020	000474	- Làm quen với luật giao thông 7
1488	24/08/2020	000475	- Làm quen với luật giao thông 7
1489	24/08/2020	000476	- Làm quen với luật giao thông 7
1490	24/08/2020	000477	- Làm quen với luật giao thông 7
1491	24/08/2020	000478	- Làm quen với luật giao thông 7
1492	24/08/2020	000479	- Làm quen với luật giao thông 7
1493	24/08/2020	000480	- Làm quen với luật giao thông 7
1494	24/08/2020	000481	- Làm quen với luật giao thông 7
1495	24/08/2020	000482	- Làm quen với luật giao thông 7
1496	24/08/2020	000483	- Làm quen với luật giao thông 7
1497	24/08/2020	000484	- Làm quen với luật giao thông 7
1498	24/08/2020	000485	- Làm quen với luật giao thông 7
1499	24/08/2020	000486	- Làm quen với luật giao thông 7
1500	24/08/2020	000487	- Làm quen với luật giao thông 7

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1501	24/08/2020	000488	- Làm quen với luật giao thông 7
1502	24/08/2020	000489	- Làm quen với luật giao thông 7
1503	24/08/2020	000490	- Làm quen với luật giao thông 7
1504	24/08/2020	000491	- Làm quen với luật giao thông 7
1505	24/08/2020	000492	- Làm quen với luật giao thông 7
1506	24/08/2020	000493	- Làm quen với luật giao thông 7
1507	24/08/2020	000370	- Làm quen với luật giao thông 8
1508	24/08/2020	000371	- Làm quen với luật giao thông 8
1509	24/08/2020	000372	- Làm quen với luật giao thông 8
1510	24/08/2020	000373	- Làm quen với luật giao thông 8
1511	24/08/2020	000374	- Làm quen với luật giao thông 8
1512	24/08/2020	000375	- Làm quen với luật giao thông 8
1513	24/08/2020	000376	- Làm quen với luật giao thông 8
1514	24/08/2020	000377	- Làm quen với luật giao thông 8
1515	24/08/2020	000378	- Làm quen với luật giao thông 8
1516	24/08/2020	000379	- Làm quen với luật giao thông 8
1517	24/08/2020	000380	- Làm quen với luật giao thông 8
1518	24/08/2020	000381	- Làm quen với luật giao thông 8
1519	24/08/2020	000382	- Làm quen với luật giao thông 8
1520	24/08/2020	000383	- Làm quen với luật giao thông 8
1521	24/08/2020	000384	- Làm quen với luật giao thông 8
1522	24/08/2020	000385	- Làm quen với luật giao thông 8
1523	24/08/2020	000386	- Làm quen với luật giao thông 8
1524	24/08/2020	000387	- Làm quen với luật giao thông 8
1525	24/08/2020	000388	- Làm quen với luật giao thông 8

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1526	24/08/2020	000389	- Làm quen với luật giao thông 8
1527	24/08/2020	000390	- Làm quen với luật giao thông 8
1528	24/08/2020	000391	- Làm quen với luật giao thông 8
1529	24/08/2020	000392	- Làm quen với luật giao thông 8
1530	24/08/2020	000393	- Làm quen với luật giao thông 8
1531	24/08/2020	000394	- Làm quen với luật giao thông 8
1532	24/08/2020	000395	- Làm quen với luật giao thông 8
1533	24/08/2020	000396	- Làm quen với luật giao thông 8
1534	24/08/2020	000397	- Làm quen với luật giao thông 8
1535	24/08/2020	000398	- Làm quen với luật giao thông 8
1536	24/08/2020	000399	- Làm quen với luật giao thông 8
1537	24/08/2020	000400	- Làm quen với luật giao thông 8
1538	24/08/2020	000401	- Làm quen với luật giao thông 8
1539	24/08/2020	000402	- Làm quen với luật giao thông 8
1540	24/08/2020	000403	- Làm quen với luật giao thông 8
1541	24/08/2020	000404	- Làm quen với luật giao thông 8
1542	24/08/2020	000405	- Làm quen với luật giao thông 8
1543	24/08/2020	000406	- Làm quen với luật giao thông 8
1544	24/08/2020	000407	- Làm quen với luật giao thông 8
1545	24/08/2020	000408	- Làm quen với luật giao thông 8
1546	24/08/2020	000409	- Làm quen với luật giao thông 8
1547	24/08/2020	000410	- Làm quen với luật giao thông 8
1548	24/08/2020	000411	- Làm quen với luật giao thông 8
1549	24/08/2020	000412	- Làm quen với luật giao thông 8
1550	24/08/2020	000413	- Làm quen với luật giao thông 8

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1551	24/08/2020	000414	- Làm quen với luật giao thông 8
1552	24/08/2020	000415	- Làm quen với luật giao thông 8
1553	24/08/2020	000416	- Làm quen với luật giao thông 8
1554	24/08/2020	000417	- Làm quen với luật giao thông 8
1555	24/08/2020	000418	- Làm quen với luật giao thông 8
1556	24/08/2020	000419	- Làm quen với luật giao thông 8
1557	24/08/2020	000420	- Làm quen với luật giao thông 8
1558	24/08/2020	000421	- Làm quen với luật giao thông 8
1559	24/08/2020	000422	- Làm quen với luật giao thông 8
1560	24/08/2020	000423	- Làm quen với luật giao thông 8
1561	24/08/2020	000424	- Làm quen với luật giao thông 8
1562	24/08/2020	000405	- Làm quen với luật giao thông 9
1563	24/08/2020	000406	- Làm quen với luật giao thông 9
1564	24/08/2020	000407	- Làm quen với luật giao thông 9
1565	24/08/2020	000408	- Làm quen với luật giao thông 9
1566	24/08/2020	000409	- Làm quen với luật giao thông 9
1567	24/08/2020	000410	- Làm quen với luật giao thông 9
1568	24/08/2020	000411	- Làm quen với luật giao thông 9
1569	24/08/2020	000412	- Làm quen với luật giao thông 9
1570	24/08/2020	000413	- Làm quen với luật giao thông 9
1571	24/08/2020	000414	- Làm quen với luật giao thông 9
1572	24/08/2020	000415	- Làm quen với luật giao thông 9
1573	24/08/2020	000416	- Làm quen với luật giao thông 9
1574	24/08/2020	000417	- Làm quen với luật giao thông 9
1575	24/08/2020	000418	- Làm quen với luật giao thông 9

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1576	24/08/2020	000419	- Làm quen với luật giao thông 9
1577	24/08/2020	000420	- Làm quen với luật giao thông 9
1578	24/08/2020	000421	- Làm quen với luật giao thông 9
1579	24/08/2020	000422	- Làm quen với luật giao thông 9
1580	24/08/2020	000423	- Làm quen với luật giao thông 9
1581	24/08/2020	000424	- Làm quen với luật giao thông 9
1582	24/08/2020	000425	- Làm quen với luật giao thông 9
1583	24/08/2020	000426	- Làm quen với luật giao thông 9
1584	24/08/2020	000427	- Làm quen với luật giao thông 9
1585	24/08/2020	000428	- Làm quen với luật giao thông 9
1586	24/08/2020	000429	- Làm quen với luật giao thông 9
1587	24/08/2020	000430	- Làm quen với luật giao thông 9
1588	24/08/2020	000431	- Làm quen với luật giao thông 9
1589	24/08/2020	000432	- Làm quen với luật giao thông 9
1590	24/08/2020	000433	- Làm quen với luật giao thông 9
1591	24/08/2020	000434	- Làm quen với luật giao thông 9
1592	24/08/2020	000435	- Làm quen với luật giao thông 9
1593	24/08/2020	000436	- Làm quen với luật giao thông 9
1594	24/08/2020	000437	- Làm quen với luật giao thông 9
1595	24/08/2020	000438	- Làm quen với luật giao thông 9
1596	24/08/2020	000439	- Làm quen với luật giao thông 9
1597	24/08/2020	000440	- Làm quen với luật giao thông 9
1598	24/08/2020	000441	- Làm quen với luật giao thông 9
1599	24/08/2020	000442	- Làm quen với luật giao thông 9
1600	24/08/2020	000443	- Làm quen với luật giao thông 9

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1601	24/08/2020	000444	- Làm quen với luật giao thông 9
1602	24/08/2020	000445	- Làm quen với luật giao thông 9
1603	24/08/2020	000446	- Làm quen với luật giao thông 9
1604	24/08/2020	000447	- Làm quen với luật giao thông 9
1605	24/08/2020	000448	- Làm quen với luật giao thông 9
1606	24/08/2020	000449	- Làm quen với luật giao thông 9
1607	24/08/2020	000450	- Làm quen với luật giao thông 9
1608	24/08/2020	000451	- Làm quen với luật giao thông 9
1609	24/08/2020	000452	- Làm quen với luật giao thông 9
1610	24/08/2020	000453	- Làm quen với luật giao thông 9
1611	24/08/2020	000454	- Làm quen với luật giao thông 9
1612	24/08/2020	000455	- Làm quen với luật giao thông 9
1613	24/08/2020	000456	- Làm quen với luật giao thông 9
1614	24/08/2020	000457	- Làm quen với luật giao thông 9
1615	24/08/2020	000458	- Làm quen với luật giao thông 9
1616	24/08/2020	000459	- Làm quen với luật giao thông 9
1617	24/08/2020	000460	- Làm quen với luật giao thông 9
1618	24/08/2020	000461	- Làm quen với luật giao thông 9
1619	24/08/2020	000462	- Làm quen với luật giao thông 9
1620	24/08/2020	000463	- Làm quen với luật giao thông 9
1621	24/08/2020	000464	- Làm quen với luật giao thông 9
1622	24/08/2020	000465	- Làm quen với luật giao thông 9
1623	24/08/2020	000466	- Làm quen với luật giao thông 9
1624	24/08/2020	000467	- Làm quen với luật giao thông 9
1625	24/08/2020	000468	- Làm quen với luật giao thông 9

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1626	24/08/2020	000469	- Làm quen với luật giao thông 9
1627	23/08/2021	000408	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1628	23/08/2021	000409	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1629	23/08/2021	000410	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1630	23/08/2021	000411	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1631	23/08/2021	000412	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1632	23/08/2021	000413	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1633	23/08/2021	000414	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1634	23/08/2021	000415	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1635	23/08/2021	000416	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1636	23/08/2021	000417	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1637	23/08/2021	000418	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1638	23/08/2021	000419	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1639	23/08/2021	000420	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1640	23/08/2021	000421	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1641	23/08/2021	000422	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1642	23/08/2021	000423	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1643	23/08/2021	000424	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1644	23/08/2021	000425	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1645	23/08/2021	000426	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1646	23/08/2021	000427	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 1
1647	23/08/2021	000428	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1648	23/08/2021	000429	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1649	23/08/2021	000430	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1650	23/08/2021	000431	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1651	23/08/2021	000432	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1652	23/08/2021	000433	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1653	23/08/2021	000434	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1654	23/08/2021	000435	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1655	23/08/2021	000436	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1656	23/08/2021	000437	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1657	23/08/2021	000438	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1658	23/08/2021	000439	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1659	23/08/2021	000440	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1660	23/08/2021	000441	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1661	23/08/2021	000442	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1662	23/08/2021	000443	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1663	23/08/2021	000444	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1664	23/08/2021	000445	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1665	23/08/2021	000446	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1666	23/08/2021	000447	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 6 tập 2
1667	23/08/2021	000448	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1668	23/08/2021	000449	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1669	23/08/2021	000450	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1670	23/08/2021	000451	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1671	23/08/2021	000452	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1672	23/08/2021	000453	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1673	23/08/2021	000454	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1674	23/08/2021	000455	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1675	23/08/2021	000456	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1676	23/08/2021	000457	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1677	23/08/2021	000458	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1678	23/08/2021	000459	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1679	23/08/2021	000460	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1680	23/08/2021	000461	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1681	23/08/2021	000462	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1682	23/08/2021	000463	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1683	23/08/2021	000464	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1684	23/08/2021	000465	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1685	23/08/2021	000466	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1686	23/08/2021	000467	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập khoa học tự nhiên 6
1687	23/08/2021	000468	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1688	23/08/2021	000469	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1689	23/08/2021	000470	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1690	23/08/2021	000471	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1691	23/08/2021	000472	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1692	23/08/2021	000473	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1693	23/08/2021	000474	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1694	23/08/2021	000475	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1695	23/08/2021	000476	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1696	23/08/2021	000477	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1697	23/08/2021	000478	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1698	23/08/2021	000479	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1699	23/08/2021	000480	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1700	23/08/2021	000481	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1701	23/08/2021	000482	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1702	23/08/2021	000483	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1703	23/08/2021	000484	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1704	23/08/2021	000485	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1705	23/08/2021	000486	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1706	23/08/2021	000487	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin học 6
1707	23/08/2021	000488	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1708	23/08/2021	000489	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1709	23/08/2021	000490	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1710	23/08/2021	000491	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1711	23/08/2021	000492	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1712	23/08/2021	000493	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1713	23/08/2021	000494	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1714	23/08/2021	000495	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1715	23/08/2021	000496	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1716	23/08/2021	000497	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1717	23/08/2021	000498	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1718	23/08/2021	000499	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1719	23/08/2021	000500	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1720	23/08/2021	000501	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1721	23/08/2021	000502	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1722	23/08/2021	000503	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1723	23/08/2021	000504	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1724	23/08/2021	000505	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1725	23/08/2021	000506	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1726	23/08/2021	000507	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 1
1727	23/08/2021	000508	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1728	23/08/2021	000509	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1729	23/08/2021	000510	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1730	23/08/2021	000511	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1731	23/08/2021	000512	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1732	23/08/2021	000513	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1733	23/08/2021	000514	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1734	23/08/2021	000515	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1735	23/08/2021	000516	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1736	23/08/2021	000517	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1737	23/08/2021	000518	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1738	23/08/2021	000519	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1739	23/08/2021	000520	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1740	23/08/2021	000521	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1741	23/08/2021	000522	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1742	23/08/2021	000523	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1743	23/08/2021	000524	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1744	23/08/2021	000525	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1745	23/08/2021	000526	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1746	23/08/2021	000527	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 6 tập 2
1747	23/08/2021	000528	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1748	23/08/2021	000529	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1749	23/08/2021	000530	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1750	23/08/2021	000531	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1751	23/08/2021	000532	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1752	23/08/2021	000533	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1753	23/08/2021	000534	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1754	23/08/2021	000535	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1755	23/08/2021	000536	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1756	23/08/2021	000537	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1757	23/08/2021	000538	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1758	23/08/2021	000539	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1759	23/08/2021	000540	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1760	23/08/2021	000541	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1761	23/08/2021	000542	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1762	23/08/2021	000543	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1763	23/08/2021	000544	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1764	23/08/2021	000545	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1765	23/08/2021	000546	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1766	23/08/2021	000547	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 1
1767	23/08/2021	000548	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1768	23/08/2021	000549	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1769	23/08/2021	000550	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1770	23/08/2021	000551	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1771	23/08/2021	000552	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1772	23/08/2021	000553	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1773	23/08/2021	000554	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1774	23/08/2021	000555	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1775	23/08/2021	000556	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1776	23/08/2021	000557	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1777	23/08/2021	000558	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1778	23/08/2021	000559	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1779	23/08/2021	000560	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1780	23/08/2021	000561	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1781	23/08/2021	000562	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1782	23/08/2021	000563	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1783	23/08/2021	000564	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1784	23/08/2021	000565	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1785	23/08/2021	000566	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1786	23/08/2021	000567	BÙI MẠNH HÙNG - Bài tập Ngữ Văn 6 tập 2
1787	23/08/2021	000568	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1788	23/08/2021	000569	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1789	23/08/2021	000570	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1790	23/08/2021	000571	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1791	23/08/2021	000572	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1792	23/08/2021	000573	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1793	23/08/2021	000574	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1794	23/08/2021	000575	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1795	23/08/2021	000576	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1796	23/08/2021	000577	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1797	23/08/2021	000578	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1798	23/08/2021	000579	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1799	23/08/2021	000580	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1800	23/08/2021	000581	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1801	23/08/2021	000582	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1802	23/08/2021	000583	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1803	23/08/2021	000584	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1804	23/08/2021	000585	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1805	23/08/2021	000586	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1806	23/08/2021	000587	VŨ MINH GIANG; ĐÀO NGỌC HÙNG - Lịch Sử và Địa Lí 6
1807	23/08/2021	000588	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1808	23/08/2021	000589	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1809	23/08/2021	000590	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1810	23/08/2021	000591	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1811	23/08/2021	000592	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1812	23/08/2021	000593	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1813	23/08/2021	000594	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1814	23/08/2021	000595	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1815	23/08/2021	000596	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1816	23/08/2021	000597	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1817	23/08/2021	000598	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1818	23/08/2021	000599	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1819	23/08/2021	000600	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1820	23/08/2021	000601	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1821	23/08/2021	000602	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1822	23/08/2021	000603	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1823	23/08/2021	000604	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1824	23/08/2021	000605	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1825	23/08/2021	000606	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1826	23/08/2021	000607	ĐÌNH NGỌC BẢO - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Lịch Sử
1827	23/08/2021	000608	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1828	23/08/2021	000609	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1829	23/08/2021	000610	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1830	23/08/2021	000611	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1831	23/08/2021	000612	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1832	23/08/2021	000613	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1833	23/08/2021	000614	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1834	23/08/2021	000615	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1835	23/08/2021	000616	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1836	23/08/2021	000617	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1837	23/08/2021	000618	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1838	23/08/2021	000619	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1839	23/08/2021	000620	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1840	23/08/2021	000621	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1841	23/08/2021	000622	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1842	23/08/2021	000623	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1843	23/08/2021	000624	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1844	23/08/2021	000625	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1845	23/08/2021	000626	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1846	23/08/2021	000627	ĐÀO NGỌC HÙNG - Bài tập Lịch Sử và Địa Lí 6 - phần Địa Lí
1847	23/08/2021	000628	NGUYỄN THỊ TOÀN - Giáo dục công dân 6
1848	23/08/2021	000629	NGUYỄN THỊ TOÀN - Giáo dục công dân 6
1849	23/08/2021	000630	NGUYỄN THỊ TOÀN - Giáo dục công dân 6
1850	23/08/2021	000631	NGUYỄN THỊ TOÀN - Giáo dục công dân 6

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1851	23/08/2021	000632	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1852	23/08/2021	000633	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1853	23/08/2021	000634	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1854	23/08/2021	000635	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1855	23/08/2021	000636	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1856	23/08/2021	000637	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1857	23/08/2021	000638	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1858	23/08/2021	000639	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1859	23/08/2021	000640	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1860	23/08/2021	000641	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1861	23/08/2021	000642	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1862	23/08/2021	000643	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1863	23/08/2021	000644	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1864	23/08/2021	000645	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1865	23/08/2021	000646	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1866	23/08/2021	000647	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 6
1867	23/08/2021	000648	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1868	23/08/2021	000649	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1869	23/08/2021	000650	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1870	23/08/2021	000651	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1871	23/08/2021	000652	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1872	23/08/2021	000653	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1873	23/08/2021	000654	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1874	23/08/2021	000655	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1875	23/08/2021	000656	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1876	23/08/2021	000657	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1877	23/08/2021	000658	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1878	23/08/2021	000659	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1879	23/08/2021	000660	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1880	23/08/2021	000661	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1881	23/08/2021	000662	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1882	23/08/2021	000663	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1883	23/08/2021	000664	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1884	23/08/2021	000665	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1885	23/08/2021	000666	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1886	23/08/2021	000667	HỒ BẮC SƠN, NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 6
1887	23/08/2021	000668	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1888	23/08/2021	000669	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1889	23/08/2021	000670	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1890	23/08/2021	000671	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1891	23/08/2021	000672	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1892	23/08/2021	000673	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1893	23/08/2021	000674	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1894	23/08/2021	000675	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1895	23/08/2021	000676	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1896	23/08/2021	000677	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1897	23/08/2021	000678	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1898	23/08/2021	000679	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1899	23/08/2021	000680	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1900	23/08/2021	000681	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	20,000	03	7A(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1901	23/08/2021	000682	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1902	23/08/2021	000683	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1903	23/08/2021	000684	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1904	23/08/2021	000685	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1905	23/08/2021	000686	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1906	23/08/2021	000687	NGUYỄN THỊ NHUNG, NGUYỄN XUÂN TIÊN - Mĩ Thuật 6
1907	23/08/2021	000688	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1908	23/08/2021	000689	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1909	23/08/2021	000690	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1910	23/08/2021	000691	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1911	23/08/2021	000692	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1912	23/08/2021	000693	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1913	23/08/2021	000694	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1914	23/08/2021	000695	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1915	23/08/2021	000696	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1916	23/08/2021	000697	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1917	23/08/2021	000698	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1918	23/08/2021	000699	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1919	23/08/2021	000700	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1920	23/08/2021	000701	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1921	23/08/2021	000702	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1922	23/08/2021	000703	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1923	23/08/2021	000704	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1924	23/08/2021	000705	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6
1925	23/08/2021	000706	ĐỖ THANH HIÊN - Âm Nhạc 6

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	75(075)		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1926	23/08/2021	000707	ĐỖ THANH HIỀN - Âm Nhạc 6
1927	23/08/2021	000708	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1928	23/08/2021	000709	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1929	23/08/2021	000710	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1930	23/08/2021	000711	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1931	23/08/2021	000712	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1932	23/08/2021	000713	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1933	23/08/2021	000714	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1934	23/08/2021	000715	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1935	23/08/2021	000716	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1936	23/08/2021	000717	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1937	23/08/2021	000718	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1938	23/08/2021	000719	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1939	23/08/2021	000720	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1940	23/08/2021	000721	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1941	23/08/2021	000722	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1942	23/08/2021	000723	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1943	23/08/2021	000724	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1944	23/08/2021	000725	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1945	23/08/2021	000726	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1946	23/08/2021	000727	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T1
1947	23/08/2021	000728	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1948	23/08/2021	000729	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1949	23/08/2021	000730	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1950	23/08/2021	000731	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	48,000	03	4(A)(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1951	23/08/2021	000732	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1952	23/08/2021	000733	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1953	23/08/2021	000734	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1954	23/08/2021	000735	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1955	23/08/2021	000736	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1956	23/08/2021	000737	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1957	23/08/2021	000738	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1958	23/08/2021	000739	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1959	23/08/2021	000740	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1960	23/08/2021	000741	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1961	23/08/2021	000742	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1962	23/08/2021	000743	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1963	23/08/2021	000744	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1964	23/08/2021	000745	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1965	23/08/2021	000746	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1966	23/08/2021	000747	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách học sinh 6 T2
1967	23/08/2021	000748	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1968	23/08/2021	000749	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1969	23/08/2021	000750	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1970	23/08/2021	000751	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1971	23/08/2021	000752	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1972	23/08/2021	000753	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1973	23/08/2021	000754	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1974	23/08/2021	000755	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1975	23/08/2021	000756	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
1976	23/08/2021	000757	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1977	23/08/2021	000758	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1978	23/08/2021	000759	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1979	23/08/2021	000760	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1980	23/08/2021	000761	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1981	23/08/2021	000762	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1982	23/08/2021	000763	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1983	23/08/2021	000764	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1984	23/08/2021	000765	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1985	23/08/2021	000766	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1986	23/08/2021	000767	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T1
1987	23/08/2021	000768	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1988	23/08/2021	000769	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1989	23/08/2021	000770	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1990	23/08/2021	000771	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1991	23/08/2021	000772	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1992	23/08/2021	000773	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1993	23/08/2021	000774	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1994	23/08/2021	000775	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1995	23/08/2021	000776	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1996	23/08/2021	000777	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1997	23/08/2021	000778	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1998	23/08/2021	000779	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
1999	23/08/2021	000780	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
2000	23/08/2021	000781	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2001	23/08/2021	000782	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
2002	23/08/2021	000783	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
2003	23/08/2021	000784	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
2004	23/08/2021	000785	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
2005	23/08/2021	000786	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
2006	23/08/2021	000787	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 6 sách bài tập 6 T2
2007	23/08/2021	000788	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2008	23/08/2021	000789	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2009	23/08/2021	000790	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2010	23/08/2021	000791	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2011	23/08/2021	000792	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2012	23/08/2021	000793	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2013	23/08/2021	000794	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2014	23/08/2021	000795	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2015	23/08/2021	000796	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2016	23/08/2021	000797	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2017	23/08/2021	000798	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2018	23/08/2021	000799	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2019	23/08/2021	000800	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2020	23/08/2021	000801	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2021	23/08/2021	000802	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2022	23/08/2021	000803	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2023	23/08/2021	000804	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2024	23/08/2021	000805	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2025	23/08/2021	000806	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2026	23/08/2021	000807	LÊ HUY HOÀNG - Công Nghệ 6
2027	23/08/2021	000808	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2028	23/08/2021	000809	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2029	23/08/2021	000810	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2030	23/08/2021	000811	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2031	23/08/2021	000812	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2032	23/08/2021	000813	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2033	23/08/2021	000814	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2034	23/08/2021	000815	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2035	23/08/2021	000816	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2036	23/08/2021	000817	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2037	23/08/2021	000818	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2038	23/08/2021	000819	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2039	23/08/2021	000820	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2040	23/08/2021	000821	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2041	23/08/2021	000822	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2042	23/08/2021	000823	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2043	23/08/2021	000824	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2044	23/08/2021	000825	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2045	23/08/2021	000826	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2046	23/08/2021	000827	LƯU THU THỦY, BÙI SỸ TỤNG - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2047	23/08/2021	000828	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2048	23/08/2021	000829	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2049	23/08/2021	000830	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2050	23/08/2021	000831	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2051	23/08/2021	000832	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2052	23/08/2021	000833	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2053	23/08/2021	000834	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2054	23/08/2021	000835	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2055	23/08/2021	000836	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2056	23/08/2021	000837	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2057	23/08/2021	000838	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2058	23/08/2021	000839	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2059	23/08/2021	000840	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2060	23/08/2021	000841	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2061	23/08/2021	000842	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2062	23/08/2021	000843	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2063	23/08/2021	000844	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2064	23/08/2021	000845	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2065	23/08/2021	000846	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2066	23/08/2021	000847	TRẦN THỊ THU - Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
2067	23/08/2021	000470	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2068	23/08/2021	000471	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2069	23/08/2021	000472	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2070	23/08/2021	000473	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2071	23/08/2021	000474	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2072	23/08/2021	000475	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2073	23/08/2021	000476	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2074	23/08/2021	000477	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2075	23/08/2021	000478	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2076	23/08/2021	000479	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T1
2077	23/08/2021	000480	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2078	23/08/2021	000481	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2079	23/08/2021	000482	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2080	23/08/2021	000483	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2081	23/08/2021	000484	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2082	23/08/2021	000485	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2083	23/08/2021	000486	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2084	23/08/2021	000487	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2085	23/08/2021	000488	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2086	23/08/2021	000489	PHAN ĐỨC CHÍNH, TÔN THÂN - Toán 9 T2
2087	23/08/2021	000490	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2088	23/08/2021	000491	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2089	23/08/2021	000492	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2090	23/08/2021	000493	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2091	23/08/2021	000494	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2092	23/08/2021	000495	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2093	23/08/2021	000496	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2094	23/08/2021	000497	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2095	23/08/2021	000498	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2096	23/08/2021	000499	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T1
2097	23/08/2021	000500	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2098	23/08/2021	000501	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2099	23/08/2021	000502	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2100	23/08/2021	000503	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2101	23/08/2021	000504	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2102	23/08/2021	000505	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2103	23/08/2021	000506	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2104	23/08/2021	000507	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2105	23/08/2021	000508	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2106	23/08/2021	000509	TÔN THÂN - Bài tập Toán 9 T2
2107	23/08/2021	000510	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2108	23/08/2021	000511	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2109	23/08/2021	000512	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2110	23/08/2021	000513	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2111	23/08/2021	000514	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2112	23/08/2021	000515	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2113	23/08/2021	000516	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2114	23/08/2021	000517	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2115	23/08/2021	000518	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2116	23/08/2021	000519	VŨ QUANG, ĐOÀN DUY HINH - Vật lí 9
2117	23/08/2021	000520	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2118	23/08/2021	000521	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2119	23/08/2021	000522	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2120	23/08/2021	000523	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2121	23/08/2021	000524	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2122	23/08/2021	000525	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2123	23/08/2021	000526	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2124	23/08/2021	000527	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9
2125	23/08/2021	000528	ĐOÀN DUY HINH - Bài tập Vật lí 9

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	17,600	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	17,600	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	17,600	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	17,600	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	17,600	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	17,600	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	17,600	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	53(075)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2126	23/08/2021	000529	ĐOÀN DUY HÌNH - Bài tập Vật lí 9
2127	23/08/2021	000530	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2128	23/08/2021	000531	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2129	23/08/2021	000532	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2130	23/08/2021	000533	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2131	23/08/2021	000534	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2132	23/08/2021	000535	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2133	23/08/2021	000536	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2134	23/08/2021	000537	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2135	23/08/2021	000538	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2136	23/08/2021	000539	LÊ XUÂN TRỌNG - Hóa học 9
2137	23/08/2021	000540	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2138	23/08/2021	000541	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2139	23/08/2021	000542	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2140	23/08/2021	000543	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2141	23/08/2021	000544	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2142	23/08/2021	000545	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2143	23/08/2021	000546	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2144	23/08/2021	000547	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2145	23/08/2021	000548	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2146	23/08/2021	000549	LÊ XUÂN TRỌNG - Bài tập Hóa học 9
2147	23/08/2021	000550	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2148	23/08/2021	000551	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2149	23/08/2021	000552	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2150	23/08/2021	000553	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	10,700	03	53(076)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	54(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	54(076)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2151	23/08/2021	000554	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2152	23/08/2021	000555	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2153	23/08/2021	000556	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2154	23/08/2021	000557	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2155	23/08/2021	000558	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2156	23/08/2021	000559	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T1
2157	23/08/2021	000560	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2158	23/08/2021	000561	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2159	23/08/2021	000562	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2160	23/08/2021	000563	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2161	23/08/2021	000564	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2162	23/08/2021	000565	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2163	23/08/2021	000566	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2164	23/08/2021	000567	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2165	23/08/2021	000568	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2166	23/08/2021	000569	NGUYỄN KHẮC PHI, NGUYỄN VĂN LONG, NGUYỄN MINH THUYẾT, TRẦN ĐÌNH SỬ - Ngữ Văn 9 T2
2167	23/08/2021	000570	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2168	23/08/2021	000571	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2169	23/08/2021	000572	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2170	23/08/2021	000573	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2171	23/08/2021	000574	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2172	23/08/2021	000575	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2173	23/08/2021	000576	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2174	23/08/2021	000577	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2175	23/08/2021	000578	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	12,000	03	8(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2176	23/08/2021	000579	PHAN NGỌC LIÊN, ĐÌNH XUÂN LÂM - Lịch sử 9
2177	23/08/2021	000580	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2178	23/08/2021	000581	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2179	23/08/2021	000582	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2180	23/08/2021	000583	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2181	23/08/2021	000584	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2182	23/08/2021	000585	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2183	23/08/2021	000586	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2184	23/08/2021	000587	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2185	23/08/2021	000588	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2186	23/08/2021	000589	NGUYỄN DƯỢC, ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Địa lí 9
2187	23/08/2021	000590	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2188	23/08/2021	000591	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2189	23/08/2021	000592	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2190	23/08/2021	000593	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2191	23/08/2021	000594	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2192	23/08/2021	000595	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2193	23/08/2021	000596	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2194	23/08/2021	000597	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2195	23/08/2021	000598	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2196	23/08/2021	000599	HÀ NHẬT THĂNG, LƯU THU THỦY - Giáo dục công dân 9
2197	23/08/2021	000600	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2198	23/08/2021	000601	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2199	23/08/2021	000602	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2200	23/08/2021	000603	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	14,000	03	9(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	13,000	03	91(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2021	4,000	03	371.011(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2201	23/08/2021	000604	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2202	23/08/2021	000605	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2203	23/08/2021	000606	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2204	23/08/2021	000607	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2205	23/08/2021	000608	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2206	23/08/2021	000609	NGUYỄN THỊ NHUNG - Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 9
2207	23/08/2021	000610	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2208	23/08/2021	000611	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2209	23/08/2021	000612	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2210	23/08/2021	000613	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2211	23/08/2021	000614	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2212	23/08/2021	000615	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2213	23/08/2021	000616	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2214	23/08/2021	000617	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2215	23/08/2021	000618	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2216	23/08/2021	000619	HOÀNG LONG, LÊ MINH CHÂU, HOÀNG LÂN, NGÔ THỊ NAM - Âm nhạc và Mỹ thuật 9
2217	23/08/2021	000620	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2218	23/08/2021	000621	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2219	23/08/2021	000622	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2220	23/08/2021	000623	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2221	23/08/2021	000624	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2222	23/08/2021	000625	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2223	23/08/2021	000626	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2224	23/08/2021	000627	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2225	23/08/2021	000628	NGUYỄN MINH ĐUỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2020	22,000	03	75(075)		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	78(075),...		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2226	23/08/2021	000629	NGUYỄN MINH ĐƯỜNG - Công nghệ 9 (Lắp đặt mạng điện trong nhà)
2227	23/08/2021	000630	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2228	23/08/2021	000631	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2229	23/08/2021	000632	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2230	23/08/2021	000633	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2231	23/08/2021	000634	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2232	23/08/2021	000635	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2233	23/08/2021	000636	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2234	23/08/2021	000637	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2235	23/08/2021	000638	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2236	23/08/2021	000639	NGUYỄN QUANG VINH, VŨ ĐỨC LƯU - Sinh học 9
2237	23/08/2021	000640	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2238	23/08/2021	000641	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2239	23/08/2021	000642	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2240	23/08/2021	000643	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2241	23/08/2021	000644	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2242	23/08/2021	000645	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2243	23/08/2021	000646	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2244	23/08/2021	000647	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2245	23/08/2021	000648	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2246	23/08/2021	000649	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T1
2247	23/08/2021	000650	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2248	23/08/2021	000651	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2249	23/08/2021	000652	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2250	23/08/2021	000653	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	5,000	03	608(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	17,000	03	57(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2021	47,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2251	23/08/2021	000654	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2252	23/08/2021	000655	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2253	23/08/2021	000656	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2254	23/08/2021	000657	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2255	23/08/2021	000658	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2256	23/08/2021	000659	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách học sinh) 9 T2
2257	23/08/2021	000660	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2258	23/08/2021	000661	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2259	23/08/2021	000662	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2260	23/08/2021	000663	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2261	23/08/2021	000664	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2262	23/08/2021	000665	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2263	23/08/2021	000666	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2264	23/08/2021	000667	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2265	23/08/2021	000668	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2266	23/08/2021	000669	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T1
2267	23/08/2021	000670	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2268	23/08/2021	000671	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2269	23/08/2021	000672	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2270	23/08/2021	000673	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2271	23/08/2021	000674	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2272	23/08/2021	000675	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2273	23/08/2021	000676	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2274	23/08/2021	000677	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2275	23/08/2021	000678	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	52,000	03	4(A)(075)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2020	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2276	23/08/2021	000679	HOÀNG VĂN VÂN, LƯƠNG QUỲNH TRANG - Tiếng Anh (Sách bài tập) 9 T2
2277	23/08/2021	000680	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2278	23/08/2021	000681	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2279	23/08/2021	000682	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2280	23/08/2021	000683	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2281	23/08/2021	000684	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2282	23/08/2021	000685	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2283	23/08/2021	000686	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2284	23/08/2021	000687	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2285	23/08/2021	000688	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2286	23/08/2021	000689	NGUYỄN VIỆT THỊNH - Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 9
2287	23/08/2021	000690	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2288	23/08/2021	000691	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2289	23/08/2021	000692	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2290	23/08/2021	000693	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2291	23/08/2021	000694	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2292	23/08/2021	000695	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2293	23/08/2021	000696	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2294	23/08/2021	000697	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2295	23/08/2021	000698	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2296	23/08/2021	000699	NGÔ ĐẠT TAM - Atlas Địa lí Việt Nam
2297	23/08/2021	000848	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2298	23/08/2021	000849	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2299	23/08/2021	000850	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2300	23/08/2021	000851	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	37,000	03	4(A)(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Đại học Quốc gia Hà Nội	HN	2021	20,000	03	91(076)		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	31,000	03	912D		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2301	23/08/2021	000852	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2302	23/08/2021	000853	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2303	23/08/2021	000854	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2304	23/08/2021	000855	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2305	23/08/2021	000856	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2306	23/08/2021	000857	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2307	23/08/2021	000858	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2308	23/08/2021	000859	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2309	23/08/2021	000860	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2310	23/08/2021	000861	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2311	23/08/2021	000862	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2312	23/08/2021	000863	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2313	23/08/2021	000864	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2314	23/08/2021	000865	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2315	23/08/2021	000866	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2316	23/08/2021	000867	VŨ VĂN HÙNG, ĐÌNH ĐOÀN LONG, LÊ KIM LONG, BÙI GIA THỊNH - Khoa học tự nhiên 6
2317	23/08/2021	000868	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2318	23/08/2021	000869	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2319	23/08/2021	000870	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2320	23/08/2021	000871	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2321	23/08/2021	000872	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2322	23/08/2021	000873	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2323	23/08/2021	000874	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2324	23/08/2021	000875	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2325	23/08/2021	000876	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	5(075)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	26,000	03	51(076)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2326	23/08/2021	000877	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2327	23/08/2021	000878	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2328	23/08/2021	000879	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2329	23/08/2021	000880	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2330	23/08/2021	000881	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2331	23/08/2021	000882	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2332	23/08/2021	000883	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2333	23/08/2021	000884	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2334	23/08/2021	000885	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2335	23/08/2021	000886	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2336	23/08/2021	000887	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T1
2337	23/08/2021	000888	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2338	23/08/2021	000889	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2339	23/08/2021	000890	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2340	23/08/2021	000891	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2341	23/08/2021	000892	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2342	23/08/2021	000893	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2343	23/08/2021	000894	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2344	23/08/2021	000895	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2345	23/08/2021	000896	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2346	23/08/2021	000897	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2347	23/08/2021	000898	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2348	23/08/2021	000899	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2349	23/08/2021	000900	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2350	23/08/2021	000901	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2351	23/08/2021	000902	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2352	23/08/2021	000903	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2353	23/08/2021	000904	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2354	23/08/2021	000905	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2355	23/08/2021	000906	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2356	23/08/2021	000907	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 6 T2
2357	23/11/2021	000908	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T1 (Chân trời sáng tạo)
2358	23/11/2021	000909	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T1 (Chân trời sáng tạo)
2359	23/11/2021	000910	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T1 (Chân trời sáng tạo)
2360	23/11/2021	000911	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T1 (Chân trời sáng tạo)
2361	23/11/2021	000912	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T1 (Chân trời sáng tạo)
2362	23/11/2021	000913	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T2 (Chân trời sáng tạo)
2363	23/11/2021	000914	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T2 (Chân trời sáng tạo)
2364	23/11/2021	000915	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T2 (Chân trời sáng tạo)
2365	23/11/2021	000916	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T2 (Chân trời sáng tạo)
2366	23/11/2021	000917	NGUYỄN THỊ HỒNG NAM - Ngữ văn 6 T2 (Chân trời sáng tạo)
2367	23/11/2021	000918	HÀ BÍCH LIÊN; NGUYỄN KIM HỒNG - Lịch sử và Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)
2368	23/11/2021	000919	HÀ BÍCH LIÊN; NGUYỄN KIM HỒNG - Lịch sử và Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)
2369	23/11/2021	000920	HÀ BÍCH LIÊN; NGUYỄN KIM HỒNG - Lịch sử và Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)
2370	23/11/2021	000921	HÀ BÍCH LIÊN; NGUYỄN KIM HỒNG - Lịch sử và Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)
2371	23/11/2021	000922	ĐỖ THANH BÌNH; NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)
2372	23/11/2021	000923	ĐỖ THANH BÌNH; NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)
2373	23/11/2021	000924	ĐỖ THANH BÌNH; NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)
2374	23/11/2021	000925	ĐỖ THANH BÌNH; NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)
2375	23/11/2021	000926	ĐỖ THANH BÌNH; ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Đại học sư phạm	HN	2021	25,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	25,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	25,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	25,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	25,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	25,000	03	51(076)		
					Đại học sư phạm	HN	2021	25,000	03	51(076)		
					Giáo dục	HN	2021	23,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	23,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	23,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	23,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	23,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	23,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	23,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	19,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	19,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	19,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	19,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	19,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	19,000	03	8(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	9+91(075) +		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	9+91(075) +		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	9+91(075) +		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	9+91(075) +		
					Giáo dục	HN	2021	32,000	03	9+91(075) +		
					Đại học sư phạm	HN	2021	34,000	03	9+91(075) +		
					Đại học sư phạm	HN	2021	34,000	03	9+91(075) +		
					Đại học sư phạm	HN	2021	34,000	03	9+91(075) +		
					Đại học sư phạm	HN	2021	34,000	03	9+91(075) +		
					Đại học sư phạm	HN	2021	24,000	03	9+91(076) +		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2376	23/11/2021	000927	ĐỖ THANH BÌNH; ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)
2377	23/11/2021	000928	ĐỖ THANH BÌNH; ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)
2378	23/11/2021	000929	ĐỖ THANH BÌNH; ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)
2379	23/11/2021	000930	TRẦN VĂN THẮNG - Bài tập GD&CD 6 (Cánh diều)
2380	23/11/2021	000931	TRẦN VĂN THẮNG - Bài tập GD&CD 6 (Cánh diều)
2381	23/11/2021	000932	TRẦN VĂN THẮNG - Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)
2382	23/11/2021	000933	TRẦN VĂN THẮNG - Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)
2383	23/11/2021	000934	ĐINH PHƯƠNG DUY, ĐÀO THỊ NGỌC MINH, HUỖNH VĂN SƠN - Giáo dục công dân 6 (Chân trời sáng tạo)
2384	23/11/2021	000935	ĐINH PHƯƠNG DUY, ĐÀO THỊ NGỌC MINH, HUỖNH VĂN SƠN - Giáo dục công dân 6 (Chân trời sáng tạo)
2385	11/07/2022	000039	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2386	11/07/2022	000040	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2387	11/07/2022	000041	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2388	11/07/2022	000042	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2389	11/07/2022	000043	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2390	11/07/2022	000044	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2391	11/07/2022	000045	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2392	11/07/2022	000046	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2393	11/07/2022	000047	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2394	11/07/2022	000048	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2395	11/07/2022	000049	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2396	11/07/2022	000050	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2397	11/07/2022	000051	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2398	11/07/2022	000052	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2399	11/07/2022	000053	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T1 (Kết nối...)
2400	11/07/2022	000054	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Đại học sư phạm	HN	2021	24,000	03	9+91(076) +		
					Đại học sư phạm	HN	2021	24,000	03	9+91(076) +		
					Đại học sư phạm	HN	2021	24,000	03	9+91(076) +		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	371(076)+		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	371(076)+		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	371(075)+		
					Đại học sư phạm	TP.HCM	2021	12,000	03	371(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	371(075)+		
					Giáo dục	HN	2021	11,000	03	371(075)+		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	20,000	04	8(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2401	11/07/2022	000055	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2402	11/07/2022	000056	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2403	11/07/2022	000057	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2404	11/07/2022	000058	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2405	11/07/2022	000059	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2406	11/07/2022	000060	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2407	11/07/2022	000061	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2408	11/07/2022	000062	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2409	11/07/2022	000063	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2410	11/07/2022	000064	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2411	11/07/2022	000065	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2412	11/07/2022	000066	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2413	11/07/2022	000067	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2414	11/07/2022	000068	BÙI MẠNH HÙNG - Ngữ Văn 7 T2 (Kết nối...)
2415	11/07/2022	000069	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2416	11/07/2022	000070	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2417	11/07/2022	000071	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2418	11/07/2022	000072	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2419	11/07/2022	000073	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2420	11/07/2022	000074	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2421	11/07/2022	000075	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2422	11/07/2022	000076	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2423	11/07/2022	000077	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2424	11/07/2022	000078	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)
2425	11/07/2022	000079	ĐỖ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh diều)

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2426	11/07/2022	000080	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh điều)
2427	11/07/2022	000081	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh điều)
2428	11/07/2022	000082	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh điều)
2429	11/07/2022	000083	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T1 (Cánh điều)
2430	11/07/2022	000084	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2431	11/07/2022	000085	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2432	11/07/2022	000086	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2433	11/07/2022	000087	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2434	11/07/2022	000088	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2435	11/07/2022	000089	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2436	11/07/2022	000090	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2437	11/07/2022	000091	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2438	11/07/2022	000092	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2439	11/07/2022	000093	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2440	11/07/2022	000094	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2441	11/07/2022	000095	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2442	11/07/2022	000096	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2443	11/07/2022	000097	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2444	11/07/2022	000098	ĐỒ ĐỨC THÁI - Toán 7 T2 (Cánh điều)
2445	11/07/2022	000099	ĐỒ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh điều)
2446	11/07/2022	000100	ĐỒ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh điều)
2447	11/07/2022	000101	ĐỒ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh điều)
2448	11/07/2022	000102	ĐỒ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh điều)
2449	11/07/2022	000103	ĐỒ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh điều)
2450	11/07/2022	000104	ĐỒ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh điều)

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2451	11/07/2022	000105	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2452	11/07/2022	000106	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2453	11/07/2022	000107	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2454	11/07/2022	000108	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2455	11/07/2022	000109	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2456	11/07/2022	000110	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2457	11/07/2022	000111	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2458	11/07/2022	000112	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2459	11/07/2022	000113	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 T1 (Cánh diều)
2460	11/07/2022	000114	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2461	11/07/2022	000115	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2462	11/07/2022	000116	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2463	11/07/2022	000117	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2464	11/07/2022	000118	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2465	11/07/2022	000119	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2466	11/07/2022	000120	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2467	11/07/2022	000121	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2468	11/07/2022	000122	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2469	11/07/2022	000123	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2470	11/07/2022	000124	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2471	11/07/2022	000125	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2472	11/07/2022	000126	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2473	11/07/2022	000127	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2474	11/07/2022	000128	ĐỖ THANH BÌNH, LÊ THÔNG, NGUYỄN VIỆT THỊNH - Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)
2475	11/07/2022	000129	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Đại học sư phạm		2022	31,000	04	9 +91(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	13,000	04	75(075)		

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2476	11/07/2022	000130	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2477	11/07/2022	000131	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2478	11/07/2022	000132	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2479	11/07/2022	000133	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2480	11/07/2022	000134	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2481	11/07/2022	000135	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2482	11/07/2022	000136	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2483	11/07/2022	000137	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2484	11/07/2022	000138	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2485	11/07/2022	000139	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2486	11/07/2022	000140	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2487	11/07/2022	000141	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2488	11/07/2022	000142	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2489	11/07/2022	000143	NGUYỄN THỊ NHUNG - Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo)
2490	11/07/2022	000144	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2491	11/07/2022	000145	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2492	11/07/2022	000146	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2493	11/07/2022	000147	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2494	11/07/2022	000148	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2495	11/07/2022	000149	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2496	11/07/2022	000150	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2497	11/07/2022	000151	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2498	11/07/2022	000152	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2499	11/07/2022	000153	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2500	11/07/2022	000154	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)

[illegible]

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2501	11/07/2022	000155	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2502	11/07/2022	000156	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2503	11/07/2022	000157	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2504	11/07/2022	000158	NGUYỄN CHÍ CÔNG - Tin Học 7 (Kết nối...)
2505	11/07/2022	000159	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2506	11/07/2022	000160	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2507	11/07/2022	000161	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2508	11/07/2022	000162	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2509	11/07/2022	000163	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2510	11/07/2022	000164	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2511	11/07/2022	000165	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2512	11/07/2022	000166	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2513	11/07/2022	000167	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2514	11/07/2022	000168	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2515	11/07/2022	000169	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2516	11/07/2022	000170	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2517	11/07/2022	000171	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2518	11/07/2022	000172	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2519	11/07/2022	000173	LÊ HUY HOÀNG - Công nghệ 7 (Kết nối...)
2520	11/07/2022	000174	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2521	11/07/2022	000175	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2522	11/07/2022	000176	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2523	11/07/2022	000177	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2524	11/07/2022	000178	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2525	11/07/2022	000179	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)

[illegible]

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2526	11/07/2022	000180	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2527	11/07/2022	000181	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2528	11/07/2022	000182	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2529	11/07/2022	000183	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2530	11/07/2022	000184	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2531	11/07/2022	000185	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2532	11/07/2022	000186	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2533	11/07/2022	000187	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2534	11/07/2022	000188	NGUYỄN DUY QUYẾT - Giáo dục thể chất 7(Kết nối...)
2535	11/07/2022	000189	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2536	11/07/2022	000190	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2537	11/07/2022	000191	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2538	11/07/2022	000192	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2539	11/07/2022	000193	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2540	11/07/2022	000194	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2541	11/07/2022	000195	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2542	11/07/2022	000196	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2543	11/07/2022	000197	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2544	11/07/2022	000198	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2545	11/07/2022	000199	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2546	11/07/2022	000200	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2547	11/07/2022	000201	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2548	11/07/2022	000202	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2549	11/07/2022	000203	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2550	11/07/2022	000204	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2551	11/07/2022	000205	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2552	11/07/2022	000206	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2553	11/07/2022	000207	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2554	11/07/2022	000208	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2555	11/07/2022	000209	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2556	11/07/2022	000210	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2557	11/07/2022	000211	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2558	11/07/2022	000212	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2559	11/07/2022	000213	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2560	11/07/2022	000214	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2561	11/07/2022	000215	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2562	11/07/2022	000216	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2563	11/07/2022	000217	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2564	11/07/2022	000218	HOÀNG VĂN VÂN, NGUYỄN THỊ CHI - Bài tập Tiếng Anh 7 sách học sinh (Global success)
2565	11/07/2022	000219	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2566	11/07/2022	000220	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2567	11/07/2022	000221	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2568	11/07/2022	000222	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2569	11/07/2022	000223	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2570	11/07/2022	000224	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2571	11/07/2022	000225	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2572	11/07/2022	000226	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2573	11/07/2022	000227	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2574	11/07/2022	000228	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2575	11/07/2022	000229	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	60,000	04	4(A)(076)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	634(075)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2576	11/07/2022	000230	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2577	11/07/2022	000231	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2578	11/07/2022	000232	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2579	11/07/2022	000233	LƯU THU THỦY - Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7(Kết nối...)
2580	11/07/2022	000234	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2581	11/07/2022	000235	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2582	11/07/2022	000236	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2583	11/07/2022	000237	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2584	11/07/2022	000238	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2585	11/07/2022	000239	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2586	11/07/2022	000240	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2587	11/07/2022	000241	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2588	11/07/2022	000242	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2589	11/07/2022	000243	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2590	11/07/2022	000244	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2591	11/07/2022	000245	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2592	11/07/2022	000246	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2593	11/07/2022	000247	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2594	11/07/2022	000248	LƯU THU THỦY - Bài tập Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 (Kết nối...)
2595	11/07/2022	000249	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2596	11/07/2022	000250	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2597	11/07/2022	000251	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2598	11/07/2022	000252	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2599	11/07/2022	000253	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2600	11/07/2022	000254	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2601	11/07/2022	000255	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2602	11/07/2022	000256	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2603	11/07/2022	000257	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2604	11/07/2022	000258	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2605	11/07/2022	000259	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2606	11/07/2022	000260	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2607	11/07/2022	000261	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2608	11/07/2022	000262	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2609	11/07/2022	000263	NGUYỄN THỊ TOAN - Giáo dục công dân 7 (Kết nối...)
2610	19/08/2022	000494	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2611	19/08/2022	000495	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2612	19/08/2022	000496	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2613	19/08/2022	000497	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2614	19/08/2022	000498	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2615	19/08/2022	000499	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2616	19/08/2022	000500	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2617	19/08/2022	000501	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2618	19/08/2022	000502	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2619	19/08/2022	000503	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2620	19/08/2022	000504	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2621	19/08/2022	000505	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2622	19/08/2022	000506	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2623	19/08/2022	000507	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2624	19/08/2022	000508	VŨ VĂN HÙNG - Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2625	19/08/2022	000509	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Nhà xuất bản giáo dục Việt		2022	10,000	04	371.011(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	26,000	04	001(075)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2626	19/08/2022	000510	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2627	19/08/2022	000511	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2628	19/08/2022	000512	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2629	19/08/2022	000513	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2630	19/08/2022	000514	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2631	19/08/2022	000515	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2632	19/08/2022	000516	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2633	19/08/2022	000517	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2634	19/08/2022	000518	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2635	19/08/2022	000519	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2636	19/08/2022	000520	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2637	19/08/2022	000521	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2638	19/08/2022	000522	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2639	19/08/2022	000523	VŨ VĂN HÙNG - Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2640	19/08/2022	000524	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2641	19/08/2022	000525	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2642	19/08/2022	000526	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2643	19/08/2022	000527	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2644	19/08/2022	000528	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2645	19/08/2022	000529	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2646	19/08/2022	000530	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2647	19/08/2022	000531	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2648	19/08/2022	000532	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2649	19/08/2022	000533	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2650	19/08/2022	000534	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Giáo dục		2022	20,000	04	(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		

Năm: 2022

STT	Ngày vào sổ	Số sổ đăng ký cá biệt	Tác giả và tên sách
#	1	2	3
2651	19/08/2022	000535	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2652	19/08/2022	000536	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2653	19/08/2022	000537	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2654	19/08/2022	000538	ĐỖ ĐỨC THÁI - Bài tập Toán 7 tập hai (Cánh diều)
2655	19/08/2022	000539	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2656	19/08/2022	000540	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2657	19/08/2022	000541	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2658	19/08/2022	000542	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2659	19/08/2022	000543	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2660	19/08/2022	000544	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2661	19/08/2022	000545	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2662	19/08/2022	000546	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2663	19/08/2022	000547	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2664	19/08/2022	000548	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2665	19/08/2022	000549	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2666	19/08/2022	000550	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2667	19/08/2022	000551	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2668	19/08/2022	000552	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)
2669	19/08/2022	000553	ĐỖ THANH HIÊN - Âm nhạc 7 (Cánh diều)

KIỂM KÊ					XUẤT BẢN			Giá tiền	Số vào sổ tổng quát	Môn loại	Ngày vào sổ biên xuất bản	Ghi chú
2018	2019	2020	2021	2022	Nhà XB	Nơi XB	Năm XB					
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm		2022	26,000	04	51(076)		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		
					Đại học sư phạm TP Hồ		2022	11,000	04	78(075),...		